



**CÔNG TY CP LICOQI QUẢNG NGÃI**  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519

Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

# **TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Lưu hành nội bộ**  
*Quảng Ngãi, tháng 04 năm 2023*



CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

## CHƯƠNG TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**Thời gian:** 8 giờ 00' ngày 26 tháng 05 năm 2023

**Địa điểm:** Tầng 5, trụ sở Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi - Số 35 Hai Bà Trưng- Phường Lê Hồng Phong- TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8h00	<b>Tiếp đón cổ đông</b> - Các cổ đông đăng ký tham dự với Ban tổ chức; - Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết; phiếu biểu quyết, phiếu bầu;	Ban tổ chức
8h00-8h30	<b>Khai mạc Đại hội</b> - Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự; - Báo cáo kết quả kiểm tra tính pháp lý cổ đông tham dự; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự họp - Thông qua “Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông TN 2023”; - Thông qua danh sách Chủ tịch Đoàn; - Chủ tọa cử người vào Ban thư ký Đại hội và xin ĐH thông qua; - Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu để Đại hội bầu; - Tuyên bố khai mạc Đại hội; - Thông qua chương trình Đại hội;	Ban TC Ban TC Trưởng ban KS Ban TC Ban TC Chủ tọa CT đoàn CT đoàn CT đoàn
8h30-9h30	<b>Thông qua các Báo cáo, Tờ trình</b> - Báo cáo hoạt động của HĐQT, BGD năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2023 - phương hướng năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028. - Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2023 - phương hướng năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028. - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022 - Thông qua Tờ trình của HĐQT gồm các nội dung: Thông qua kết quả SXKD năm 2022; Thông qua kế hoạch SXKD năm 2023; Phương án tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác, kinh doanh tại mặt bằng Nhà máy gạch Phong Niên; Phương án tăng vốn điều lệ Công ty; Bầu nhân sự UV HĐQT, BKS công ty nhiệm kỳ 2023-2028, Phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2022 và dự kiến cổ tức năm 2023; Thù lao HĐQT, BKS năm 2022; Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022;	CT đoàn GD BKS KTT CT đoàn
9h30-9h45	<b>Đại diện cổ đông lớn phát biểu ý kiến</b>	Cổ đông lớn TCT LICOGI
9h45-	<b>Bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ V (2023-2028)</b>	CT Đoàn



**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOQI QUẢNG NGÃI**  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519

+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

10h00		
10h00-10h20	<b>Thông qua Quy chế Bầu cử, ĐH tiến hành ứng cử, đề cử Ban kiểm phiếu phát phiếu bầu và tiến hành bầu cử</b>	CT Đoàn Ban kiểm phiếu
	<b>Nghỉ giải lao</b>	
10h30-11h00	<b>Các cổ đông đóng góp ý kiến, thảo luận nội dung các báo cáo</b> - Chủ tịch đoàn/người được phân công trả lời; - Đại hội biểu quyết thông qua các báo cáo của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát; thông qua nội dung các Tờ trình của HĐQT;	Cổ đông CT đoàn CT đoàn
11h00-11h-20	Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội; Bế mạc Đại hội.	Ban thư ký CT Đoàn

**TM. Ban Tổ Chức Đại Hội**







CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519

Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

Số /2023/TB-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2023

## THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v: TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

**Kính gửi:** Quý cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi trân trọng thông báo mời Quý cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty với nội dung như sau:

**1. Thời gian** : 8 giờ 00' ngày 26 /05/2023 (Thứ 6 )

**2. Địa điểm** : Số 35 Hai Bà Trưng-P.Lê Hồng Phong-TP Quảng Ngãi

**3. Thành phần tham dự** : Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày đăng ký cuối cùng 10/05/2023.

### **4. Nội dung Đại hội :**

1. Thông qua Báo cáo của HĐQT, BGĐ năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2023- Phương hướng hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.

2. Thông qua Báo cáo của BKS năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2023- Phương hướng hoạt động năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028.

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế

4. Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

5. Thông qua kế hoạch SXKD kinh doanh năm 2023

6. Bầu nhân sự HĐQT, BKS công ty nhiệm kỳ mới 2023-2028

7. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022 và dự kiến cổ tức năm 2023 .

8. Thông qua Báo cáo mức thù lao HĐQT và BKS năm 2022 và mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2023 .

9. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023:

10. Phương án tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác, kinh doanh tại mặt bằng Nhà máy gạch Phong Niên;

11. Phương án tăng vốn điều lệ Công ty;

**5. Tài liệu liên quan đến Đại hội:** Tài liệu sẽ được gửi trực tiếp cho Quý Cổ đông tại Đại hội, Quý cổ đông có thể tham khảo trước tại Website Công ty ([www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)) từ ngày /







**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519

Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

/2023. Mẫu giấy đăng ký/ủy quyền tham dự Đại hội có thể tải từ Website Công ty.

#### **6. Đăng ký tham dự Đại hội:**

Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng xác nhận bằng cách gửi **Giấy đăng ký tham dự** (Trường hợp trực tiếp tham dự) hoặc **Giấy ủy quyền** (Trường hợp cổ đông ủy quyền tham dự) về Công ty theo đường Bưu điện, fax, email hoặc thông qua điện thoại đăng ký trực tiếp trước 17 giờ ngày 20/ 05 /2023 theo địa chỉ sau:

• Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi, số 35 Hai Bà Trưng – Phường Lê Hồng Phong – Thành phố Quảng Ngãi

• Điện thoại: 0255 3822519

• Fax: 0255 3826919

E-mail: [licogiqngai@gmail.com](mailto:licogiqngai@gmail.com)

Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự Đại hội, vui lòng mang theo thư mời, CMND/Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (trường hợp đã gửi fax hoặc email) để làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội.

**Trân trọng thông báo!**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**







CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919  
Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

Quảng Ngãi, ngày ... tháng 05 năm 2023

## GIẤY ĐĂNG KÝ XÁC NHẬN

**Tham dự Đại hội đồng thường niên năm 2023 của Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi**

**Kính gửi: CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**

Cổ đông:.....

Địa chỉ: ..... Số

CMTND/Hộ chiếu/DKDN: ..... do ..... ;

cấp ngày ...../...../.....

Số cổ phần sở hữu: .....

(Bằng chữ: .....)

Số cổ phần được ủy quyền (nếu có): .....

**(Theo Giấy ủy quyền đính kèm)**

Xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi tổ chức vào 26 / 05 /2023 tại Hội trường Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi, Số 35, đường Hai Bà Trưng, phường Lê Hồng Phong, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

**CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ, tên, đóng dấu (nếu có))

*Ghi chú: Vui lòng gửi Giấy xác nhận này tới Ban tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ của LICOGI QN đề tại văn bản này không muộn hơn ngày 20 /05/2023. fax 0255 3826919; khi dự mang theo bản chính.*





Quảng Ngãi, ngày tháng 05 năm 2023

## GIẤY ỦY QUYỀN

Tham dự họp Đại hội đồng thường niên năm 2023 của Công ty CP LICOGI  
Quảng Ngãi

**Kính gửi:** CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI

**1. Bên ủy quyền**

- Cổ đông: .....
- Địa chỉ: .....
- Số CMTND/Hộ chiếu/ĐKDN: ..... do .....  
cấp ngày ...../...../.....
- Số cổ phần sở hữu: .....  
(Bằng chữ: .....)

**2. Bên nhận ủy quyền**

- Ông/Bà: .....
- Địa chỉ: .....
- Số CMTND/Hộ chiếu: ..... do .....  
cấp ngày ...../...../.....

**3. Nội dung và thời hạn ủy quyền**

Bên ủy quyền ủy quyền và Bên nhận ủy quyền đồng ý nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi theo Thông báo mời họp số ...../2023/TB-HĐQT ngày / 05 /2023, với số cổ phần đại diện là: .....cổ phần (Bằng chữ :.....) và chỉ được thực hiện mọi quyền, nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần đại diện nói trên theo đúng quy định của pháp luật tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết không khiếu kiện LICOGI QN, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi./.

**Bên nhận ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

**Bên ủy quyền**

(Ký, ghi rõ họ, tên)

<sup>1</sup> LICOGI QN không chấp nhận việc Bên nhận ủy quyền ủy quyền lại cho Bên thứ ba để thực hiện các công việc nêu tại Giấy ủy quyền này. Nếu Bên ủy quyền là tổ chức thì Người đại diện theo pháp luật của Bên ủy quyền phải ký tên và đóng dấu của tổ chức vào Giấy ủy quyền. Vui lòng gửi Giấy xác nhận này tới Ban tổ chức ĐHĐCĐ theo địa chỉ của LICOGI QN đề tại văn bản này không muộn hơn ngày **20/05/2023**; fax 0255 3826919; khi dự mang theo bản chính.





**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519

+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

Cổ đông (nhóm cổ đông) hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử nêu trên và cam kết không khiếu kiện LICOGI QN, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của LICOGI QN.

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ, tên)



**Xin lưu ý:**

- Số lượng bầu thành viên HĐQT là: 03 người.
- Đơn đề cử được gửi đến Ban Tổ chức ĐH trước 16 giờ 30, ngày 25/05/2023 theo địa chỉ sau: Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi – Số 35 Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Fax (0255) 3826919; nếu fax thì khi đi dự ĐH nộp bản chính cho Ban Tổ chức ĐH.



CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**Bầu thành viên HĐQT Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi**  
**Nhiệm kỳ 2023 - 2028**

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty LICOGI QUẢNG NGÃI**

Cổ đông (nhóm cổ đông) của Công ty LICOGI QN, nắm giữ ..... cổ phần (Bảng chữ: .....), chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng của LICOGI QN, có tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Số CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Điều lệ của Công ty CP LICOGI QN và sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của LICOGI QN, cổ đông (nhóm cổ đông) đã tự nguyện hợp và đồng ý đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách sau tham gia ứng cử bầu thành viên HĐQT LICOGI QN, nhiệm kỳ 2023 - 2028:

STT	Họ và tên	CMTND	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Ghi chú
1					
...					

Đồng thời, thống nhất cử:

- Ông/Bà: .....  
- CMTND số: ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

là đại diện nhóm cổ đông để thực hiện các thủ tục đề cử, thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần đại diện nói trên theo đúng quy định của pháp luật tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.







CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**ĐƠN ĐỀ CỬ**

**Bầu thành viên BKS Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi**  
**Nhiệm kỳ 2023 - 2028**

**Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty LICOGI QN**

Cổ đông (nhóm cổ đông) của Công ty LICOGI QN, nắm giữ ..... cổ phần (Bằng chữ: .....), chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng của LICOGI QN, có tên dưới đây:

STT	Họ và tên	Số CMTND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
5					

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Điều lệ của Công ty CP LICOGI và sau khi nghiên cứu Dự thảo Quy chế bầu cử thành viên BKS tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 của LICOGI QN, cổ đông (nhóm cổ đông) đã tự nguyện hợp và đồng ý đề cử Ông/Bà có tên trong danh sách sau tham gia ứng cử bầu thành viên BKS LICOGI QN, nhiệm kỳ 2023 - 2028:

STT	Họ và tên	CMTND	Địa chỉ	Trình độ học vấn	Ghi chú
1					
...					





Đồng thời, thông nhất cử:

- Ông/Bà: .....  
- CMTND số: ..... do ..... cấp ngày...../...../.....

là đại diện nhóm cổ đông để thực hiện các thủ tục đề cử, thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của cổ đông liên quan đến số cổ phần đại diện nói trên theo đúng quy định của pháp luật tại ĐHĐCĐ thường niên 2023.

Cổ đông (nhóm cổ đông) hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc đề cử nêu trên và cam kết không khiếu kiện LICOGI QN, tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của LICOGI QN.

**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ, tên)



**Xin lưu ý:**

- Số lượng bầu thành viên BKS là: 03 người.
- Đơn đề cử được gửi đến Ban Tổ chức ĐH trước 16 giờ 30, ngày 25/05/2023 theo địa chỉ sau: Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi – Số 35 Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Fax (0255) 3826919; nếu fax thì khi đi dự ĐH nộp bản chính cho Ban Tổ chức ĐH.





CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

Ảnh 4x6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

### 1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh (*Viết chữ in hoa*):
- Họ và tên thường gọi:
- Bí danh:
- Năm sinh:
- Nơi sinh:
- Quốc tịch:
- Địa chỉ thường trú (theo CMTND):
- CMTND/thẻ căn cước/hộ chiếu số:....., do ....., cấp ngày ...../...../.....
- Tên/địa chỉ của tổ chức ủy quyền đại diện:

### 2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông:
- Học hàm, học vị:

### 3. Quá trình công tác

- Từ tháng - tháng:
- Từ tháng - tháng:
- Từ tháng - tháng:

### 4. Quan hệ gia đình

Họ và tên	Quan hệ	Năm sinh	Nghề nghiệp, đơn vị công tác
	Bố		
	Mẹ		
	Vợ/Chồng		
	Con		
	Anh		
	Chị		
	Em		

### 5. Công khai lợi ích có liên quan

### 6. Cam kết

Tôi cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty LICOGI QN.

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin tại bản khai này.

(*Chứng thực chữ ký theo quy định của pháp luật,  
hoặc xác nhận của UBND xã/phường nơi cư trú,  
hoặc xác nhận của tổ chức đề cử*)

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

Người khai

(*Ký, ghi rõ họ, tên*)



CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

Số: LQN/2023/QCBC-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

## QUY CHẾ

### BẦU CỬ - ỨNG CỬ - ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi;

Quy chế bầu cử - ứng cử- đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2023-2028) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi được tiến hành như sau:

#### **Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử.**

Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ có mặt tại Đại hội (theo danh sách cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) chốt ngày 10/5/2023).

#### **Điều 2: Bầu Hội đồng quản trị**

##### **2.1 Số lượng bầu Hội đồng quản trị**

Số lượng bầu Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2023-2028 là 03 (ba) thành viên.

##### **2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:**

Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:  
(Theo Luật doanh nghiệp năm 2020 và điều 47 Điều lệ Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi):

##### **a/ Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:**

a1) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh

NGHIỆP theo quy định của pháp luật;

a2) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của LICOGI QN và không nhất thiết phải là cổ đông của LICOGI QN, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;





a3) Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật;

a4) Không đồng thời là thành viên Ban kiểm soát của LICOGI QN nhưng có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác;

**b/ Tiêu chuẩn ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị:**

b1) Không phải là người đang làm việc cho LICOGI QN, công ty con của LICOGI QN; không phải là người đã từng làm việc cho LICOGI QN, công ty con của LICOGI QN ít nhất trong ba(03) năm liền trước đó;

b2) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ LICOGI QN, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;

b3) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của LICOGI QN; là Người quản lý của LICOGI QN hoặc Người quản lý doanh nghiệp tại công ty con của LICOGI QN;

b4) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của LICOGI QN;

b5) Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Kiểm soát viên của LICOGI QN ít nhất trong năm(05) năm liền trước đó;

b6) Không phải là người đã từng làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho LICOGI QN trong hai (02) năm gần nhất;

b7) Không phải là đối tác hoặc Người có liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với LICOGI QN chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của LICOGI QN trong hai (02) năm gần nhất;

**c/ Tiêu chuẩn đề cử thành viên Hội đồng quản trị:**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử theo cơ chế sau đây:

a) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;

b) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;

c) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;

d) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;

e) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên;

f) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 ứng viên;

g) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu





quyết được đề cử tối đa 07 ứng viên;

h) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên;

### **Điều 3: Bầu thành viên Ban kiểm soát**

#### **3.1 Số lượng thành viên Ban Kiểm soát:**

Số lượng bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 là 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu.

#### **3.2 Tiêu chuẩn và điều kiện để làm thành viên Ban Kiểm soát:**

Điều kiện qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều 38, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi:

##### **a/ Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm soát:**

1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Giám đốc, Người quản lý, Người đại diện theo ủy quyền của LICOGI QN, Người quản lý doanh nghiệp tại công ty con, công ty liên

ket của LICOGI QN.

3. Không đồng thời đảm nhiệm một trong các vị trí sau đây:

a) Người quản lý của LICOGI QN hoặc Người quản lý doanh nghiệp của công ty con của

LICOGI QN; nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, Giám đốc của LICOGI QN là Người quản lý hoặc cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b) Người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp mà Kiểm soát viên của doanh nghiệp đó đang là Người quản lý của LICOGI QN;

4. Không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của LICOGI QN và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của LICOGI QN.

5. Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của LICOGI QN.

6. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp, tốt nghiệp đại học trở lên ưu tiên các chuyên ngành: kế toán, kiểm toán, ngân hàng, luật, quản trị kinh doanh, với ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng.

7. Có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, trung thực và hiểu biết pháp luật.

##### **b/ Tiêu chuẩn đề cử thành viên Ban kiểm soát.**

Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử theo cơ chế sau đây:





- a) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 ứng viên;
- b) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 02 ứng viên;
- c) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 03 ứng viên;
- d) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 04 ứng viên;
- e) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 05 ứng viên;
- f) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 06 ứng viên;
- g) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 07 ứng viên;
- h) Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên được đề cử tối đa 08 ứng viên;

**Điều 4: Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:**

Hồ sơ tham gia ứng cử /đề cử ứng viên:

Đơn đề cử ứng cử viên (mẫu đính kèm).

Bản sao: Chứng minh nhân dân, hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, và trình độ chuyên môn. Giấy ủy quyền của cổ đông pháp nhân cho ứng cử viên tham gia ứng cử đối với trường hợp ứng cử viên đại diện cho cổ đông pháp nhân.

\* Thẩm định lựa chọn ứng cử viên:

Trên cơ sở tự ứng cử/ đề cử ứng cử viên của các cổ đông và hồ sơ kèm theo. Hội đồng quản trị sẽ lập danh sách các ứng viên có đầy đủ điều kiện như quy định để bầu Hội đồng quản trị và bầu Ban kiểm soát.

**Điều 5: Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

- Đúng luật, đúng Điều lệ Công ty và bỏ phiếu kín.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban





kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và Ban kiểm soát được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, đã in trên phiếu bầu.

#### **Điều 6: Phương thức bầu cử.**

- Việc biểu quyết bầu cử thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.

- Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu Ban kiểm soát được Đại hội thông qua.

- Cổ đông chọn một trong hai phương pháp để bầu thành viên Ban kiểm soát.

- Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: Cổ đông chỉ cần tích dấu “X” vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng viên được lựa chọn.

- Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho ứng viên mà mình lựa chọn: Cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/Đại diện cổ đông đó.

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như sau: Mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hay/và đại diện nhân (x) với số thành viên được bầu bổ sung của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên hoặc phân chia phiếu cho một số ứng cử viên.

#### **VD:**

Số lượng ứng cử viên bầu thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2023-2028 là 03 (ba) ứng cử viên, theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với 03 (ba).

Ông Nguyễn Văn A có 10.000 cổ phần, Đại hội biểu quyết là 03 thành viên, khi đó tổng số phiếu bầu của Ông A là  $10.000 \times 3 = 30.000$  quyền bầu cử.

Dồn hết 30.000 quyền bầu cử cho 01 ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát.

Chia đều 30.000 quyền bầu cử cho 03 ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát. (tương ứng mỗi ứng cử viên nhận được 10.000 quyền bầu cử của Ông A.)

Hoặc phân chia quyền bầu cử cho các ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát theo tỷ lệ tùy ý.

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân (x) với số thành viên được bầu).

#### **Điều 7: Thể thức bầu cử :**

1/ Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát. Các cổ đông điền số cổ phần tín nhiệm cho mỗi thành viên mà mình tín nhiệm sao cho tổng số cổ





phần tín nhiệm của các thành viên phải bằng hoặc thấp hơn số cổ phần biểu quyết của mỗi cổ đông. Số lượng cổ phần tín nhiệm bầu cho các thành viên không nhất thiết bằng nhau. Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, cổ đông có thể liên hệ với Ban bầu cử để xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ.

2/ Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

3/ Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban kiểm phiếu phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu, có đóng dấu treo của công ty.

4/ Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- + Gạch tên các ứng cử viên trong tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
- + Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu.
- + Phiếu bầu có số thành viên được bầu vượt quá số lượng thành viên phải bầu.
- + Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (cổ đông chỉ chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, nếu cổ đông hoặc đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông là không hợp lệ.
- + Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền.
- + Phiếu bầu không có con dấu của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi

5/ Việc kiểm phiếu: Được tiến hành ở một phòng riêng dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

6/ Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

7/ Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông (nếu có), sau đó được bàn giao cho Chủ tịch đoàn.

#### **Điều 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát :**

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được bầu.

Trong trường hợp có nhiều ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì người nào sở hữu hoặc đại diện nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Trường hợp số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau. Đại hội đồng cổ đông tiến hành bầu lần 2 và chỉ bầu tiếp trong số các ứng cử viên có tổng số phiếu bầu đạt được bằng nhau số cổ phần đại diện hoặc sở hữu ngang nhau.

Nếu bầu không đủ số thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần 2 trong số những ứng cử viên còn lại. Nếu sau khi bầu lần 2 vẫn chưa đủ thì đại hội sẽ biểu quyết bầu lại lần 3 hoặc đề khuyết thành viên Hội đồng quản trị hoặc



**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

Ban kiểm soát và bầu bổ sung trong kỳ họp Đại hội tiếp theo theo quyết định của Chủ tọa Đại hội.

**Điều 9: Công bố kết quả bầu cử:**

1/ Căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố tại Đại hội.

2/Biên bản kiểm phiếu sẽ được công bố tại Đại hội.

**Điều 10: Hiệu lực của Quy chế:.**

Quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử này gồm 10 điều và được công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua, có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**





CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

LQN/2023/QC-ĐHĐCĐ

Quảng Ngãi, ngày tháng 05 năm 2023

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi ngày 27/4/2016.

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi được tiến hành đúng trình tự luật định, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023” với các nội dung chính như sau:

**Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội**

- Biểu quyết thông qua Quy chế Tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình Đại hội; thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua:
  - + Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2022, nhiệm kỳ 2023-2028 – Phương hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028;
  - + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, nhiệm kỳ 2023-2028 - Phương hướng hoạt động năm 2023; nhiệm kỳ 2023-2028.
  - + Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
  - + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã kiểm toán;
  - + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các giải pháp thực hiện;
  - + Phương án tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác, kinh doanh tại mặt bằng Nhà máy gạch Phong Niên;
  - + Phương án tăng vốn điều lệ Công ty;
  - + Bầu nhân sự Ủy viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028;
  - + Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022- kế hoạch cổ tức năm 2023;
  - + Quyết toán Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023;
  - + Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;
  - + Thảo luận và thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội (nếu có).





- Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội.

**Điều 2.** Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do VSD chốt ngày 10/05/2023 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOQI Quảng Ngãi.

- Các cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông để nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết trong đó có ghi tên cổ đông hoặc người được ủy quyền, mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng của cổ đông.

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội;

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội sử dụng mẫu ủy quyền do Công ty cấp, không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội.

Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

**Điều 3.** Đoàn Chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

1. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;

2. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch:

Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 4.** Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội cử; chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

1. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:





- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;
- Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội;
- Trình bày dự thảo nghị quyết, biên bản đại hội trước khi bế mạc;

**Điều 5.** Ban Kiểm tra tính pháp lý của cổ đông tham dự Đại hội.

- Ban Kiểm tra tính pháp lý của cổ đông tham dự Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Ban tổ chức giới thiệu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tính pháp lý của cổ đông:
  - + Thẩm tra tính pháp lý của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.
  - + Trưởng Ban kiểm tra tính pháp lý cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
  - + Ban Kiểm tra tính pháp lý cổ đông tham dự Đại hội phải lập Biên bản, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

**Điều 6.** Ban kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu, gọi chung là Ban kiểm phiếu:

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu
  - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội; Tổ chức bầu HĐQT, BKS (nếu có), xác định chính xác kết quả bầu cử;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư, khiếu nại về kết quả biểu quyết;
  - Thông báo kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử (nếu có) cho Ban thư ký;
  - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản Kiểm phiếu, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

**Điều 7.** Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:
  - Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp Đại hội cần nhiều thời gian thảo luận hơn dự kiến thì Đoàn Chủ tịch sẽ có thẩm quyền quyết định vấn đề này.
  - Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung trực tiếp với Đoàn chủ tịch Đại hội một cách trật tự;
  - Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay và phải tuân thủ các quy định sau:
    - Được sự chấp thuận của Chủ tọa;
    - Phải nêu tên cổ đông trước khi phát biểu;
    - Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội;





- Nội dung phát biểu phải mang tính xây dựng và phát triển Công ty;

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở ý kiến của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

**Điều 8.** Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và lấy biểu quyết công khai bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín (tùy từng nội dung biểu quyết) đối với tất cả cổ đông và/hoặc Đại diện.
- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và được phát cho Cổ đông /Đại diện cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ. Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết và một Phiếu biểu quyết. Trên thẻ biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông, Số CMND/ Hộ chiếu/ĐKKD, Họ và tên, Số phiếu biểu quyết của cổ đông đó (đối với Thẻ biểu quyết) và các nội dung biểu quyết theo Chương trình họp của ĐHĐCĐ (đối với Phiếu biểu quyết).

2. Phương thức biểu quyết:

2.1 Phương thức giơ Thẻ biểu quyết

a/ Các nội dung biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Thông qua Chương trình họp;
- Thông qua Danh sách đoàn chủ tịch; Ban thư ký;
- Thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu HĐQT, BKS;
- Kết quả bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới;
- Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ;

b/ Cách biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông và/hoặc Đại diện cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến) đối với một vấn đề bằng cách trực tiếp giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội;
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết đồng ý thông qua sẽ giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý. Tương tự, theo sự điều hành của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết;

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban Kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

2.2 Phương thức bỏ phiếu kín

a/ Các nội dung biểu quyết bằng phương thức bỏ phiếu kín:





+ Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2022, nhiệm kỳ 2023-2028 – Phương hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028.

+ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, nhiệm kỳ 2023-2028 – Phương hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028.

- + Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
- + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã kiểm toán;
- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các giải pháp thực hiện;
- + Phương án tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác, kinh doanh tại mặt bằng Nhà máy gạch Phong Niên;
- + Phương án tăng vốn điều lệ Công ty;
- + Bầu nhân sự Ủy viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028;
- + Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022- kế hoạch cổ tức năm 2023;
- + Quyết toán Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023;
- + Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;
- + Thảo luận và thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội (nếu có).

b/ Cách biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín:

- Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông đánh dấu (X) vào ô Tán thành/không tán thành/không có ý kiến đối với vấn đề cần lấy biểu quyết được ghi trong Phiếu biểu quyết; Ký và ghi rõ họ tên vào phiếu biểu quyết.

- Sau khi hoàn thành, cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông bỏ phiếu vào một trong các hòm phiếu đặt ở phía trên hội trường.

- Sau khi đảm bảo tất cả cổ đông và/hoặc đại diện cổ đông tham gia ĐHĐCĐ đã bỏ phiếu xong, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

### **3. Thể lệ biểu quyết:**

3.1 Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết.

3.2 Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc năm 2022, nhiệm kỳ 2023-2028 – Phương hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028.

+ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022, nhiệm kỳ 2023-2028 – Phương hướng hoạt động năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028.

- + Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán;
- + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 đã kiểm toán;
- + Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các giải pháp thực hiện;
- + Phương án tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác, kinh doanh tại mặt bằng Nhà máy





gạch Phong Niên;

- + Phương án tăng vốn điều lệ Công ty;
- + Bầu nhân sự Ủy viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028;
- + Phương án phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2022- kế hoạch cổ tức năm 2023;
- + Quyết toán Thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023;
- + Ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;

+ Thảo luận và thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội (nếu có).

3.3 Các vấn đề biểu quyết tại Đại hội được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- Tổ chức lại, giải thể công ty;
- Và một số vấn đề khác theo quy định tại Điều lệ Công ty (nếu có).

#### **Điều 9.** Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

- Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký lập, đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 10.** Thi hành Quy chế

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi và được thông qua khi được sự chấp thuận của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Quy chế này có hiệu lực kể từ thời điểm được Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi thông qua và chấm dứt hiệu lực sau khi kết thúc Đại hội.

- Thay mặt Ban Tổ chức trình Đại hội cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

**TM. Ban Tổ Chức Đại Hội**





CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

LQN/2023/BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

## BÁO CÁO

### V/V HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ IV (2018-2023)

#### PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ V (2023-2028)

Kính thưa quý vị Đại biểu !

Kính thưa quý vị Cổ đông !

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Licogi Quảng Ngãi được ĐHĐCĐ thông qua lần đầu ngày 25/5/2005, sửa đổi bổ sung lần thứ hai theo NQ số:14/2022/ĐHĐCĐ ngày 23/6/2022

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và nhiệm kỳ IV (2018 - 2023) thông qua ngày 23/6/2022;

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, tôi xin báo cáo Quý vị cổ đông công tác của Hội đồng quản trị trong năm 2022 và cả nhiệm kỳ IV, phương hướng hoạt động trong năm 2023 và nhiệm kỳ V (2023-2028) như sau:

#### I. Tổng quan về Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2018-2023)

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 và hết nhiệm kỳ III tổ chức vào ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại 35 Hai Bà Trưng- Phường Lê Hồng Phong- TP. Quảng Ngãi đã bầu ra Hội đồng quản trị với nhiệm kỳ IV năm (2018-2023), bao gồm các ông, bà có tên sau:

- |                          |                   |
|--------------------------|-------------------|
| 1. Bà Phan Lan Anh       | Chủ tịch HĐQT     |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Thiên | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Quốc Tuấn  | Ủy viên           |

- Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 tổ chức vào ngày 23/06/2022 tại Số 35 Hai Bà Trưng - Phường Lê Hồng Phong- TP. Quảng Ngãi đã nhất trí bầu thành viên HĐQT thay thế bao gồm các ông có tên sau:

- |                         |                   |
|-------------------------|-------------------|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Hợp | Chủ tịch HĐQT     |
| 2. Ông Phùng Hải Phong  | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 3. Ông Đặng Quang Thành | Ủy viên           |

#### II. Các công việc chính Hội đồng quản trị đã thực hiện trong nhiệm kỳ qua:

##### 1. Công tác tổ chức, sắp xếp bộ máy và bổ nhiệm cán bộ

Mô hình Công ty:

+ Từ năm 2018, Công ty có 05 phòng, ban nghiệp vụ và trực tiếp quản lý điều hành hoạt động xây lắp, có 02 đơn vị trực thuộc là Nhà máy gạch Phong Niên tại Tịnh Phong và Mỏ đá Cà Ty- Tịnh Thọ - Sơn Tịnh – Quảng Ngãi.

Công ty có 05 phòng ban nghiệp vụ và trực tiếp quản lý điều hành hoạt động xây lắp, có





02 đơn vị trực thuộc là Nhà máy gạch Phong Niên tại Tịnh Phong và Mỏ đá Cà Ty-LCIOGI tại Tịnh Thọ, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi.

Đến cuối quý 3/2019 Nhà máy gạch Phong Niên tại Tịnh Phong ngừng hoạt động cho đến nay.

- Hội đồng quản trị hiện nay gồm 03 thành viên sau:

1. Ông Nguyễn Thanh Hợp                      Chủ tịch HĐQT
2. Ông Phùng Hải Phong                      Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Đặng Quang Thành                      Ủy viên

- **Trong năm 2022, HĐQT đã bổ nhiệm các vị trí sau:**

- Ông Phùng Hải Phong – Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 19/05/2022)
- Ông Phan Thanh Tân – Kế toán trưởng (Bổ nhiệm ngày 19/05/2022).
- Bà Trần Thị Mỹ Xuân – Phụ trách kế toán (Bổ nhiệm ngày 22/11/2022).

**Trong năm 2022, HĐQT đã miễn nhiệm các vị trí sau:**

- Ông Nguyễn Ngọc Thiên – Giám đốc Công ty (Miễn nhiệm ngày 19/05/2022)
- Ông Võ Trọng Quý – Phụ trách kế toán (Miễn nhiệm ngày 19/05/2022).
- Ông Phan Thanh Tân – Kế toán trưởng (Miễn nhiệm ngày 22/11/2022).

Công ty tiếp tục kiện toàn lại bộ máy lãnh đạo cũng như bộ phận giúp việc.

## **2. Công tác sản xuất kinh doanh:**

### **2.1. Năm 2022:**

Năm qua, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, thực hiện việc giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông giao tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, tuy nhiên tình hình sản xuất vẫn rất khó khăn kết quả kinh doanh đạt thấp, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			Tỷ lệ % TH 2022/TH 2021
				Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % TH 2022/KH 2022	
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	21,961	93,000	12,686	14%	58%
2	Tổng doanh thu (kể cả giao thầu lại)	Tr.đồng	17,584	80,000	15,671	20%	89%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(6,696)	1000	(12,446)	-1.245%	-186%
4	Tổng số phải nộp ngân sách	Tr.đồng	2,842	8,456	4,685	55%	165%
	Cổ tức	%	0	-	-	0%	0%
	Kế hoạch đầu tư	Tr.đồng	0	-	-	0%	0%





**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

Lao động và thu nhập							
1	Tổng số lao động bình quân (Không bao gồm khoán gọn thuê ngoài)	Người	80	100	55	55%	69%
2	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1000đ	5,800	6,000	6,231	104%	107%
3	Tổng quỹ lương (kể cả thuê ngoài)	Tr.đồng	4,640	6,000	3,084	51%	66%

### Đánh giá kết quả SXKD:

Năm 2022 chưa thể thực hiện được các kế hoạch đã đề ra trên mọi mặt:

- Sản lượng, doanh thu thấp, kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra, lỗ lớn so với kế hoạch.
- Công tác tìm kiếm việc làm khó khăn, không tham gia đấu thầu các công trình vốn ngân sách được vì vẫn còn lỗ lũy kế và nợ thuế.
- Do nợ thuế và bảo hiểm với số tiền lớn nên chi phí phạt và lãi rất lớn dẫn đến chi phí ngày càng tăng cao cho các khoản này.
- Nhà máy gạch đã ngừng sản xuất trong khi phải trả nợ vay và lãi ngân hàng, trả trợ cấp và giải quyết chế độ chính sách cho người lao động;
- Về sản xuất tại Mỏ đá Cà ty: Do Công ty thiếu vốn nên việc đầu tư Mỏ đá chưa hoàn chỉnh được theo dự án ban đầu, Moong khai thác manh mún không đảm bảo yêu cầu, bãi trữ thải chưa đầu tư đến bù hết, còn chật hẹp không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Máy móc thiết bị hư hỏng nhiều, dự trữ vật tư, phụ tùng thay thế không có nên công tác sản xuất không ổn định, hoạt động cầm chừng. Nên dẫn đến sản lượng sản xuất thấp không đủ trang trải chi phí khấu hao, lãi vay, tiền cấp quyền khai thác mỏ dẫn đến sản xuất không hiệu quả.

### 2.2. Nhiệm kỳ 2018-2023:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, thực hiện tốt việc giám sát và hỗ trợ Ban giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 5 năm: từ 2018 đến 2023 do Đại hội đồng cổ đông đề ra tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên, cụ thể như sau:

TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Tổng cộng 5 năm (2018-2022)
1	Giá trị sản xuất	Triệu đồng	233.260	100.000	47.300	21.961	12.686	415.207
2	Doanh thu	Triệu đồng	214.595	92.242	24.885	17.584	15.671	364.977





3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.452	136	-2.470	-6.696	- 12.446	-17.024
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.452	136	-2.470	-6.696	-12.446	-17.024
5	Chia cổ tức năm	%M GCP	0%	0%	0%	0%	0%	0%
6	Đầu tư	Triệu đồng	1.044	1.440	0	0	0	2.484

- Tổng lợi nhuận trước thuế 5 năm: - 17.024 triệu đồng

- Tổng lợi nhuận sau thuế 5 năm: -17.024 triệu đồng

**Đánh giá:** + Doanh thu giảm dần qua các năm: chủ yếu là ảnh hưởng từ xây lắp và dừng hoạt động nhà máy gạch từ quý 3/2019.

+ Lợi nhuận: Năm 2018-2019 lãi, từ năm 2020-2022 lợi nhuận âm ngày càng tăng.

### 3. Về cơ cấu tổ chức mảng vật liệu xây dựng và xây lắp:

- Đối với sản xuất VLXD:

Đẩy mạnh SXKD tại Mỏ đá Cà Ty đảm bảo cung cấp đá cho các dự án như đường cao tốc, các dự án cầu, đường lớn chuẩn bị triển khai tại Quảng Ngãi...

- Đối với hoạt động xây lắp:

Tiếp tục phấn đấu tìm kiếm việc làm, triển khai tổ chức thi công hiệu quả khi có cơ hội để đạt doanh thu theo kế hoạch, ổn định và nâng cao thu nhập cho CBCNV.

- Khai thác hợp tác kinh doanh mặt bằng nhà máy gạch, tạo nguồn thu lớn cho Công ty để giải quyết các khoản nợ như: nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ bảo hiểm... phấn đấu cải thiện tình hình tài chính để triển khai thực hiện các chiến lược và kế hoạch do HĐQT giao.

### 4. Ban hành nghị quyết/quyết định

Trong nhiệm kỳ qua (2018-2023) Hội đồng quản trị Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi đã tổ chức họp và thực hiện việc lấy ý kiến bằng văn bản để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi, cụ thể Hội đồng quản trị đã ban hành 75 nghị quyết, quyết định liên quan đến công tác tổ chức, nhân sự...và công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, lựa chọn đơn vị kiểm toán, ban hành các quy chế và một số công tác liên quan khác.

### 5. Công tác đầu tư theo kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua:

BỘ PHẬN SỬ DỤNG	Ngày/tháng/năm đưa vào sử dụng	Nguyên giá (VND)
VĂN PHÒNG		403,559,727
Tường rào Đông Bắc, Đông Nam Gò Lãng	12/2018	118,287,000





**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

Container 20 VP	07/2018	71,500,000
Máy toàn đạc điện tử hiệu: LEICA	09/2018	140,181,818
Container 20 GP	12/2018	39,500,000
Máy photocopy TOSIBA	30/6/2018	34,090,909
<b>MỎ ĐÁ CÀ TY</b>		<b>10,392,435,453</b>
Máy xúc bánh lốp LW 500FN	21/03/19	1,045,454,545
Búa phá đá MSK - 155D	31/05/19	263,636,364
TS của mặt bằng dự án Mỏ đá Cà Ty	30/06/19	8,418,611,414
Kè chống sạt lở Mỏ đá	12/2018	534,878,236
Kè rọ đá chống sạt lở - Mỏ đá	12/2018	129,854,894
<b>NHÀ MÁY GẠCH</b>		<b>214,239,189</b>
Mương thoát nước	06/2018	173,517,349
Tường rào phai Bắc Nhà máy gạch	01/2019	40,721,840
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>11,010,234,369</b>

#### 6. Công tác ban hành các văn bản, quy chế

Để đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, tăng cường công tác giám sát và đưa hoạt động của đơn vị dần đi vào nề nếp, phù hợp với Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Điều lệ LICOGI QN, Hội đồng quản trị đã trình và được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Điều lệ LICOGI QN thay đổi bổ sung ngày 23/06/2022, phê duyệt ban hành Quy chế chuyển quyền sở hữu cổ phần; ban hành Quy định về chức năng nhiệm vụ các Phòng ban nghiệp vụ của LICOGI QN; Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc. Việc ban hành và đưa vào áp dụng Quy chế quản lý nội bộ của LICOGI QN nhìn chung đã đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý đối với Công ty cổ phần đại chúng.

#### 7. Công tác đăng ký Công ty đại chúng, đăng ký giao dịch theo quy định nhà nước:

Sau đại hội đồng cổ đông năm 2022, nhân sự thư ký HĐQT đã được bổ nhiệm. Do vậy việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với Công ty đại chúng như: Báo cáo tài chính, Báo cáo thường niên, Thông báo thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu, thay đổi nhân sự chủ chốt,... cũng như theo yêu cầu cung cấp thông tin của quý cổ đông đã được thực hiện kịp thời.

- Ngày 13/02/2023 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã đưa cổ phiếu LQN của Công ty cổ phần Licogi Quảng Ngãi ra khỏi diện hạn chế giao dịch.

- Ngày 18/04/2023 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã đưa cổ phiếu LQN của Công ty cổ phần Licogi Quảng Ngãi ra khỏi diện hạn chế giao dịch.

#### 8. Tiền thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao HĐQT và BKS được trả theo mức Đại hội đồng cổ đông LICOGI QN thông qua, tổng giá trị thù lao trong nhiệm kỳ qua : 1.086.600.000 đồng, trong đó:

Năm 2018 : 300.000.000 đồng





---

Năm 2019	:	210.600.000 đồng
Năm 2020	:	192.000.000 đồng
Năm 2021	:	192.000.000 đồng
Năm 2022	:	192.000.000 đồng.

Toàn bộ số thù lao nêu trên chưa được chi trả cho các thành viên do tình hình tài chính Công ty khó khăn.

#### **9. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2022:**

HĐQT đã tiến hành lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế là đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022 của Công ty. Đây là đơn vị kiểm toán đã được ĐHCĐ thông qua trong đại hội cổ đông năm 2022.

#### **III. Những khó khăn và tồn tại:**

- Lỗ lũy kế vẫn còn lớn đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc vay vốn, đấu thầu, tìm kiếm việc làm của Công ty;

- Nhà máy gạch Phong Niên phải ngừng sản xuất kinh doanh từ cuối quý 3/2019 đến nay. Công ty phải giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ việc với số tiền rất lớn. Hiện nay Công ty đang tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác mặt bằng để đem lại nguồn thu và cải thiện tình hình tài chính cho Công ty.

- Mô đá Cà ty thiếu vốn đầu tư hoàn chỉnh dự án nên mặt bằng kho bãi còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu SXKD; dự trữ vật tư, phụ tùng thay thế không có do thiếu vốn, nợ bảo hiểm chưa gia hạn thẻ BHYT cho người lao động nên người lao động chưa yên tâm công tác nên sản xuất còn gián đoạn, cầm chừng.

- Tình hình tài chính tiếp tục khó khăn, thanh khoản Công ty rất thấp, nợ thuế và bị cưỡng chế hóa đơn, phải nộp 18% thuế VAT mới xuất được hóa đơn. Nợ ngân hàng BIDV đã chuyển nhóm nợ xấu (nhóm 5), ngân hàng đang yêu cầu Công ty thanh toán các khoản nợ quá hạn, đến hạn... dẫn đến áp lực về tài chính rất lớn.

#### **IV. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và nhiệm kỳ tới (2023-2028):**

- Tích cực tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác mặt bằng Nhà máy gạch, trụ sở công ty.
- Quyết liệt hoàn thiện hồ sơ quyết toán để thu hồi công nợ.
- Xây dựng định mức sản xuất làm cơ sở khoán chi phí cho các bộ phận để tăng hiệu quả trong sản xuất mỏ đá.
- Tích cực tìm kiếm công việc phù hợp với điều kiện và tình hình tài chính của công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đối với các vấn đề còn tồn tại vướng mắc từ trước đây.
- Rà soát, điều chỉnh lại cơ chế quản lý tài chính, đầu tư, thanh lý tài sản, tổ chức nhân sự trong toàn Công ty.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông cũng như thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động của Công ty.
- Củng cố và nâng cao giá trị thương hiệu, tăng cường quan hệ với cổ đông nhằm cung cấp thông tin tới công chúng một cách nhanh chóng, kịp thời và minh bạch;





- Tuân thủ và hoạt động theo Điều lệ, xây dựng và hoàn thiện Quy chế nội bộ công ty theo luật định; Tiếp tục duy trì việc tổ chức phiên họp thường kỳ hoặc lấy phiếu ý kiến để thảo luận, thông qua các báo cáo, kế hoạch, hoặc các vấn đề quan trọng đến tình hình SXKD Công ty tối thiểu 1 lần/quý, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý các phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Tập trung nguồn tiền thu để thanh toán BHXH, cố gắng thanh toán lương đến hạn để người lao động yên tâm công tác;

Chỉ đạo việc thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản có hiệu quả cao, đồng thời giám sát, hỗ trợ Ban giám đốc hoàn thành và phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 dự kiến giao, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023
	Giá trị SX	Tr.đồng	29.000
	Tổng doanh thu	Tr.đồng	46.000
	Lợi nhuận Trước thuế	Tr.đồng	500

**\* ĐỊNH HƯỚNG SXKD GIAI ĐOẠN 2023-2028:**

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm: 5%-10%
- Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận hàng năm: 5%-10%
- Tỷ lệ chia cổ tức bình quân dự kiến : 3%-10%

**Kính thưa đại hội!**

Năm 2022, là một năm hết sức khó khăn với Công ty, kết quả không đạt kế hoạch đề ra về mọi mặt, không đáp ứng được yêu cầu của Quý cổ đông về cổ tức do còn lỗ lũy kế. Với điều kiện quá khó khăn trong năm 2022, HĐQT, BGĐ và tập thể người lao động đã nỗ lực tìm giải pháp vượt qua được những thời điểm khó khăn nhất. HĐQT tin tưởng ĐHĐCĐ sẽ thảo luận, thông qua định hướng hoạt động năm 2023 và giao cho Hội đồng quản tiếp tục lãnh đạo, định hướng giám sát chặt chẽ để các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của chúng ta sớm trở thành hiện thực.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban GD, Ban KS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP HĐQT.





CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

+84 0255 3822519  
+84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

LQN/2023/BC-BGD

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 4 năm 2023

## BÁO CÁO

### VỀ TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ 2018-2023 - KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ TỚI 2023-2028 CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Kính thưa: - Quý vị đại biểu

- Kính thưa quý vị cổ đông

Tôi xin thay mặt Ban giám đốc Công ty báo cáo trước Đại hội tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 và nhiệm kỳ 2018-2023 - Kế hoạch năm 2023 và nhiệm kỳ tới 2023-2028 như sau:

#### PHẦN I-

#### TÌNH HÌNH SXKD NĂM 2022 VÀ NHIỆM KỲ (2018-2023)

##### I. Đánh giá tình hình thuận lợi và khó khăn trong năm 2022 như sau:

##### **1. Đánh giá chung:**

Năm 2022 là một năm rất đặc biệt và nhiều biến động đối với Công ty cổ phần Licogi Quảng Ngãi. Ngay từ đầu năm những khó khăn do dịch bệnh COVID 19 trong hai năm trước vẫn còn để lại rất nhiều hệ quả và khó khăn chồng chất đối với công ty. Các khó khăn về tài chính rất nặng nề, công tác xây lắp đã phải dừng lại, Mô đá Cà Ty hoạt động cầm chừng vì thiếu vốn với sản lượng trung bình 06 tháng đầu năm chỉ khoảng 3000 m<sup>3</sup>/tháng. Tư tưởng của hầu hết CBCNV trong công ty hết sức chán nản, tinh thần đoàn kết lỏng lẻo, nợ lương, BHXH kéo dài, CBCNV nhà máy gạch cũ biểu tình và khiếu nại thường xuyên...

Trước tình hình đó Tổng công ty Licogi – CTCP (cũng là cổ đông lớn) đã kịp thời cho tiến hành tổng kiểm tra và ngay sau đó thực hiện tái cấu trúc toàn diện công ty trong đó có việc thay đổi các nhân sự trong HĐQT và Ban điều hành công ty. Ngay sau ĐHCĐ vào tháng 06 năm 2022, dưới sự hỗ trợ kịp thời của Tổng công ty, công ty đã thực hiện khẩn trương những mục tiêu kế hoạch đã đề ra trong đó tập trung vào các công tác chủ yếu như ổn định tổ chức nhân sự, ban hành các qui định, qui chế phù hợp, tăng cường hiệu quả trong SXKD Mô đá Cà Ty, đưa ra các giải pháp kịp thời khắc các vấn đề tài chính nguy cấp gồm Thuế, BHXH và BHYT, nợ đối với ngân hàng BIDV Chi nhánh Quảng Ngãi. Vì vậy đến cuối năm 2022, mặc dù trong thời điểm khó khăn chung của nền kinh tế, công ty vẫn duy trì được hoạt động SXKD cũng như chăm lo đời sống CBCNV, ngoài ra còn thu xếp được kinh phí hỗ trợ cho người lao động đã nghỉ việc. Tuy nhiên để hoạt động SXKD ổn định lâu dài và khắc phục triệt để các khó khăn về tài chính đã kéo dài trong nhiều năm trước đây, đòi hỏi sự chung tay nỗ lực của toàn thể CBCNV trong công ty, cùng sự đồng hành tiếp tục chỉ đạo giúp đỡ của Ban Lãnh đạo Tổng công ty Licogi – CTCP, HĐQT công ty cũng như các đối tác của Licogi Quảng Ngãi.





## 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2022		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ% TH/KH
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	93,000	12,686	14%
2	Tổng doanh thu (kể cả giao thầu lại)	Tr.đồng	80,000	15,671	20%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1000	-12,446	-1.245%
4	Tổng số phải nộp ngân sách	Tr.đồng	8,456	4,685	55%
5	Cổ tức	%	-	-	0%
6	Kế hoạch đầu tư	Tr.đồng	-	-	0%
7	Lao động và thu nhập				
7.1	Tổng số lao động bình quân (Không bao gồm khoán gọn thuê ngoài)	Người	100	55	55%
7.2	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1000đ	6,000	6,231	104%
7.3	Tổng quỹ lương (kể cả thuê ngoài)	Tr.đồng	6,000	3,084	51%

### Đánh giá chung kết quả SXKD:

Năm 2022 chưa thể thực hiện đạt được các kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ra trên mọi mặt. Sản lượng đạt 14%, doanh thu thấp đạt 20%, kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra, lỗ lớn so với kế hoạch. Do các nguyên nhân sau:

#### \* Về tài chính:

- Thiếu vốn lưu động, hạn mức vay tại ngân hàng BIDV không còn được áp dụng, ngân hàng siết chặt cho vay, không cho vay, không có dòng tiền để đáp ứng đầy đủ vật tư để sản xuất liên tục.

- Khó khăn về vốn, dòng tiền nên phải sử dụng tiền trích đóng BHXH, thuế để hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến nợ thuế, bị cơ quan Thuế cưỡng chế hóa đơn từ năm 2019. Muốn xuất hóa đơn thì phải nộp tiền 18% trên giá trị cần xuất. Ngoài ra chịu áp lực trả tiền phạt chậm nộp rất lớn đối với các khoản nợ này... làm ảnh hưởng đến việc giải quyết chế độ chính sách cho người lao động và chi phí phạt và lãi rất lớn dẫn đến chi phí tài chính cho âm cho các khoản này.

- Thu hồi nợ chậm, không cải thiện được nhưng áp lực nợ phải trả cho nhà cung cấp lớn, dẫn đến áp lực tài chính rất lớn.

#### \* Công tác tổ chức nhân sự và thực hiện chế độ chính sách:

- HDQT đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo: Giám đốc, Kế toán trưởng mới từ tháng 05/2022 và đến tháng 10 năm 2022 tiếp nhận bổ nhiệm phụ trách kế toán.

- Về giải quyết chế độ chính sách cho người lao động: Năm 2022 là một năm tiếp tục khó khăn về công tác nhân sự, giải quyết chính sách cho người lao động chưa kịp thời. Bằng nỗ lực của mình Công ty đã giải quyết chi trả một phần quyền lợi cho công nhân nhà máy gạch (mức 1 triệu đồng/người cho khoảng 70 người). Đã chi trả các quyền lợi từ bảo hiểm cho





một số người lao động nhà máy gạch trước đây.

- Công tác tổ chức cán bộ chủ chốt: Công ty đã cố gắng giải nhiều quyết hướng, động viên, tạm ứng dần lương nhưng vẫn không đáp ứng được nhu cầu cán bộ công nhân viên, nên từ cán bộ chủ chốt (Cấp trưởng phòng) và CBCNV cũng nghĩ việc dẫn đến việc duy trì sản xuất kinh doanh và các công việc dở dang rất khó khăn;

- Do khó khăn tài chính nợ lương, chi trả không đáp ứng yêu cầu và các chế độ chính sách, đãi ngộ chưa đáp ứng nên khó khăn việc tuyển dụng người thay thế để đáp ứng công việc.

**\* Về sản xuất kinh doanh:**

- Công tác tìm kiếm việc làm khó khăn, không tham gia đấu thầu các công trình vốn ngân sách được vì vẫn còn lỗ lỵ kế và nợ thuế, nợ bảo hiểm. Năm 2022 tình hình kinh tế chung khó khăn, vốn giải ngân bị siết chặt, các dự án mới vốn ngoài ngân sách triển khai rất ít, trong khi đó Công ty khó khăn tài chính, hạn mức Ngân hàng không có, sự cạnh tranh quyết liệt về giá cũng như yêu cầu điều kiện tài chính dành cho công trình nên Công ty không đáp ứng yêu cầu vì vậy đối với xây lắp phải tạm dừng dẫn đến không có sản lượng và doanh thu về xây lắp.

- Nhà máy gạch đã ngừng sản xuất trong khi phải trả nợ vay và lãi ngân hàng, trả trợ cấp và giải quyết chế độ chính sách cho người lao động;

- Tình hình tài chính khó khăn nên việc chi trả lương cho nhân viên chưa kịp thời. Hiện nay nhân lực công ty thiếu hụt nên việc thi công xây lắp, thu hồi vốn tại các công trình bị chậm trễ kéo dài. Cuối năm 2022 Công ty mới tuyển dụng được 01 nhân sự phụ trách hồ sơ quyết toán công trình Hòa Phát Dung Quất nên hiện nay hồ sơ được giải quyết được phần nào, và đang trong quá trình hoàn thiện, dự kiến hoàn thành hồ sơ quyết toán xong trong quý 3 năm 2023.

- Do không có nhiều dòng tiền để nộp thuế xuất hóa đơn nên công tác thu hồi vốn đối với xây lắp và kinh doanh sản phẩm đá của Mỏ Cà Ty khó khăn dẫn đến thiếu hụt vốn để phục vụ sản xuất.

- Về sản xuất tại Mỏ đá Cà ty: Do Công ty thiếu vốn nên việc đầu tư Mỏ đá chưa hoàn chỉnh được theo dự án ban đầu, Moong khai thác manh mún không đảm bảo yêu cầu, Bãi trữ thải chưa đầu tư đền bù hết, còn chật hẹp không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Máy móc thiết bị hư hỏng nhiều, dự trữ vật tư, phụ tùng thay thế không có nên công tác sản xuất không ổn định, hoạt động cầm chừng, nên sản lượng sản xuất thấp không đủ trang trải chi phí khấu hao, lãi vay, tiền cấp quyền khai thác mỏ dẫn đến hiệu quả sản xuất luôn âm. Ngoài ra thị trường cạnh tranh gay gắt, đường vào Mỏ hẹp và vị trí Mỏ Đá nằm xa đường Quốc lộ cũng là một bất lợi lớn trong quá trình bán hàng dẫn đến bán hàng giảm giá hiệu quả không đạt như kế hoạch.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SXKD NHIỆM KỲ 2018-2023**

Nhiệm kỳ qua, Ban giám đốc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 05 năm: từ 2018 đến 2023 do Hội đồng quản trị giao hàng năm, cụ thể như sau:





TT	Diễn giải	ĐVT	Thực hiện 2018	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	Thực hiện 2022	Tổng cộng năm (2018-2022)
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	233.260	100.000	47.300	21.961	12,686	415.207
2	Doanh thu	Tr.đồng	214.595	92.242	24.885	17.584	15,671	364.977
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.452	136	-2.470	-6.696	- 12.446	-17.024
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.452	136	-2.470	-6.696	-12.446	-17.024
5	Chia cổ tức năm	%MGC P	0%	0%	0%	0%	0%	0%
6	Đầu tư	Tr.đồng	1.044	1.440	0	0	0	2.484

- Tổng lợi nhuận trước thuế 5 năm: - 17.024 triệu đồng

- Tổng lợi nhuận sau thuế 5 năm: - 17.024 triệu đồng

**\* Đánh giá chung:**

Doanh thu giảm dần qua các năm chủ yếu là ảnh hưởng giảm từ hoạt động xây lắp và Nhà máy gạch từ Quý 3/2019 dừng hoạt động, cụ thể sau:

**-Về xây lắp:**

+ Lỗ lũy kế vẫn còn lớn, nợ bảo hiểm, thuế đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc vay vốn, đấu thầu, tìm kiếm việc làm của Công ty. Đặc biệt năm 2020 trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh Covid kéo dài dẫn đến tình hình kinh tế chung khó khăn, các dự án mới vốn ngoài ngân sách triển khai rất ít. Nếu có cùng với sức ép về tiền độ, sự cạnh tranh quyết liệt về giá cũng như yêu cầu điều kiện tài chính dành cho công trình nên rất khó để Công ty đáp ứng yêu cầu để nhận thầu các dự án này.

+ Dù thế trong những năm 2018-2020 Công ty cũng đã cố gắng tìm kiếm ký một số hợp đồng thi công nhưng kết quả thực hiện không đạt như tính toán và kỳ vọng do tài chính công ty khó khăn kéo dài nên chưa đảm bảo được dòng tiền thanh toán để phục vụ thi công xây lắp công trình. Hầu hết phải sử dụng vốn vay và luôn bị hụt hơi về tài chính vào khoảng gần cuối công trình (giai đoạn còn lại khoảng 30% khối lượng hợp đồng). Thiết bị, máy móc phục vụ thi công xây lắp hầu hết phải thuê ngoài nên không chủ động trong tổ chức thi công. Nên công tác tổ chức triển khai các công trình đã ký luôn bị chậm tiến độ, không có dòng tiền để thi công giai đoạn cuối phải nhờ Chủ đầu tư can thiệp thanh toán dẫn đến Công ty đang dần bị mất thương hiệu trên thị trường dẫn đến mất thị trường, tìm việc khó khăn; và Đây chính là nguyên nhân làm tăng chi phí dẫn đến không đáp ứng lợi nhuận cho Công ty như kế hoạch.

+ Do khó khăn trên dẫn đến xây lắp phải tạm dừng nên không có sản lượng và doanh thu về xây lắp.





**- Về hoạt động sản xuất VLXD:**

+ Do định hướng của Nhà Nước về VLXD chấm dứt tình trạng khai thác đất sét cải tạo đồng ruộng, tăng thuế tài nguyên đối với đất sét; Mặt khác với sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường cộng với việc thiếu vốn, mất cân đối về dòng tiền dẫn đến việc Nhà máy gạch Phong Niên phải tạm ngừng hoạt động. Nhà máy gạch đã ngừng sản xuất trong khi phải khấu hao, trả trợ cấp và giải quyết chế độ chính sách cho người lao động, Công ty phải giải quyết chế độ cho người lao động nghỉ việc với số tiền rất lớn (trên 4 tỷ đồng).

+ Thiếu vốn, ngân hàng siết chặt, không cho vay đối ứng đầu tư, không đáp ứng đầy đủ vật tư để sản xuất liên tục, không chủ động trong đàm phán mua vật tư, phụ tùng thay thế, dẫn đến phải mua giá cao ảnh hưởng nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Thiết bị, xe máy hư hỏng nhiều vì qua sử dụng lâu năm làm tăng chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng và bị gián đoạn trong sản xuất;

+ Về sản xuất tại Mỏ đá Cà ty: Do Công ty thiếu vốn nên việc đầu tư Mỏ đá chưa hoàn chỉnh được theo dự án ban đầu, Moong khai thác manh mún không đảm bảo yêu cầu, Bãi trữ thải chưa đầu tư đền bù hết, còn chật hẹp không đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Máy móc thiết bị hư hỏng nhiều, dự trữ vật tư, phụ tùng thay thế không có nên công tác sản xuất không ổn định, hoạt động cầm chừng, nên sản lượng sản xuất thấp không đủ trang trải chi phí khấu hao, lãi vay, tiền cấp quyền khai thác mỏ dẫn đến hiệu quả sản xuất luôn âm. Hoạt động sản xuất của Mỏ đá chỉ có năm 2016 là hiệu quả còn lại trong nhiệm kỳ 2018-2023 hầu như kết quả kinh doanh luôn âm.

+ Tình hình tài chính khó khăn, thanh khoản Công ty rất thấp, nợ thuế và bị cưỡng chế hóa đơn, phải nộp 18% thuế VAT mới xuất được hóa đơn. Việc nợ BHXH, nợ lương làm người lao động dao động tư tưởng, không tập trung nên năng suất thấp,... trong khi nợ phải thu lớn (Đakdrinh, Hòa phát,...) và kéo quá lâu đã ảnh hưởng đến hiệu quả của Công ty;

+ Do nợ thuế và bảo hiểm với số tiền lớn nên chi phí phạt và lãi rất lớn dẫn đến chi phí tài chính cho âm cho các khoản này.

Từ các nguyên nhân, khó khăn trên nên dẫn đến lợi nhuận: Năm 2018-2019 lãi, từ năm 2020-2022 lợi nhuận âm ngày càng tăng.

**PHẦN II:**

**KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 VÀ NHIỆM KỲ TỚI (2023-2028)**

Trên cơ sở tình hình thị trường trong thời gian tới, các nguồn lực sẵn có và kết quả đạt được của năm 2022, Công ty cổ phần LICOQI Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch năm 2023 với những chỉ tiêu và phương hướng nhiệm vụ cụ thể như sau:

**I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2023:**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	12,686	29,000
2	Tổng doanh thu (kể cả giao thầu lại)	Tr.đồng	15,626	46,000
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(10,546)	500
4	Tổng số phải nộp ngân sách	Tr.đồng	4,685	7,700





5	Cổ tức	%	-	-
6	Kế hoạch đầu tư	Tr.đồng	-	2,750
7	Lao động và thu nhập			
7.1	Tổng số lao động bình quân (Không bao gồm khoán gọn thuê ngoài)	Người	55	70
7.2	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	1000đ	6,231	7,000
7.3	Tổng quỹ lương (kể cả thuê ngoài)	Tr.đồng	3,084	5,600

## II. ĐỊNH HƯỚNG SXKD GIAI ĐOẠN 2023-2028:

- Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm: 5%-10%
- Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận hàng năm: 5%-10%
- Tỷ lệ chia cổ tức bình quân dự kiến : 3%-10%

## III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

### 1. Về hành chính nhân sự:

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức nhân sự bên cạnh việc hoàn thiện và ban hành các Quy định, qui chế hoạt động đầy đủ của tất cả các bộ phận trong công ty.

- Tiếp tục xem xét đánh giá năng lực của các nhân sự hiện nay để bồi dưỡng sắp xếp phân công hợp lý hơn.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính đoàn kết nội bộ để cùng nhau vượt qua khó khăn, từng bước đưa doanh nghiệp đi lên, gây dựng lại uy tín và thương hiệu của Licogi Quảng Ngãi.

- Xây dựng hoàn chỉnh chính sách về tiền lương, chế độ đãi ngộ đối với CBCNV, ban hành quy chế thưởng phạt rõ ràng, thu xếp đóng BHXH đầy đủ để ổn định bộ máy cán bộ CNV. Khi có điều kiện, Công ty sẽ tuyển dụng nhân sự có trình độ, kinh nghiệm và tâm huyết để bổ trí trong các vị trí phù hợp phục vụ định hướng lâu dài cho Công ty.

- Từng bước xây dựng văn hoá doanh nghiệp trong công ty.

### 2. Về tài chính:

- Về công tác thuế: Công ty sẽ phân đầu các nguồn thu (Quyết toán xây lắp và thuê mặt bằng...) trả nợ một phần nợ gốc đối với cơ quan Thuế Quảng Ngãi để tránh bị lãi phạt quá cao như hiện tại, đồng thời đàm phán lộ trình trả nợ đối với phần lãi phát sinh, phân đầu sớm nhất có thể thoát khỏi tình trạng cưỡng chế nộp thuế 18% đối với mỗi lần xuất hoá đơn (năm 2022), từ đầu năm 2023 đối với hóa đơn đá Cục thuế yêu cầu phải nộp đủ 18% thuế giá trị gia tăng và thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, tổng cộng tương đương phải nộp 28% giá trị mỗi lần xuất hóa đơn.

- Về bảo hiểm: Tương tự như nợ thuế, Công ty cố gắng thu xếp trả một phần gốc và đàm phán lộ trình trả nợ đối với phần lãi phát sinh để tránh lãi phạt quá cao. Cân đối nguồn thu nộp đầy đủ số tiền BHXH phát sinh hàng tháng từ nguồn thu để gia hạn BHYT và các chế độ cho toàn bộ CBCNV.





- Về công tác với ngân hàng BIDV: Hiện nay dư nợ gốc và lãi của công ty đối với BIDV Chi nhánh Quảng Ngãi là rất lớn, phần lớn các khoản vay đều chuyển nợ xấu, phải đối mặt với rủi ro pháp lý từ phía tổ chức tín dụng. Chính vì vậy công ty đang rất nỗ lực trong việc tìm nguồn trả nợ gấp cho BIDV Quảng Ngãi (dự kiến các khoản thu từ nguồn quyết toán công trình Hoà Phát Dung Quất và hợp tác khai thác mặt bằng NMG Phong Niên).

- Về công tác quyết toán thu hồi công nợ: Tích cực tiếp tục rà soát hồ sơ các công trình, hoàn thiện hồ sơ quyết toán. Tập trung quyết liệt trong công tác thu hồi các khoản nợ phải thu đã hình thành công nợ có đối chiếu, phân công cụ thể cá nhân trong Ban thu hồi công nợ để có giải pháp thu hồi dứt điểm nợ đọng.

- Tiếp tục rà soát, kiểm kê số thiết bị máy móc, CCDC (Kho Gò Lãng, Mỏ đá, văn phòng..) những phần không còn sử dụng được tiến hành thủ tục cho thanh lý để có nguồn tiền cho SXKD.

### **3. Về sản xuất kinh doanh:**

#### **a. Mỏ đá Cà Ty:**

- Theo số liệu quyết toán kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và số liệu các năm trước đây của Mỏ Đá Cà Ty không đạt hiệu quả như kỳ vọng phải chịu lỗ rất lớn. Hiện tại với tình hình tài chính của Công ty mất cân đối, cũng như tinh thần và tư tưởng của người lao động tại Mỏ. Để phát huy hiệu quả cho Mỏ đá Công ty sẽ triển khai phương án giao khoán từng công đoạn để thúc đẩy nâng cao sản lượng sản xuất, giảm giá thành cạnh tranh giá bán trên thị trường và mang lại dòng tiền, cũng như hiệu quả cho Công ty.

- Hoàn thiện thủ tục quy hoạch mở rộng Mỏ, Sửa chữa nâng cấp đường điện, lắp thêm 01 MBA công suất 630 KVA thay thế cho cái bị hỏng trước đây, bóc đất tầng phủ, mở rộng bãi chứa vật liệu thêm khoảng 3000 – 5000m<sup>3</sup>. Ký hợp đồng lắp đặt dây chuyển 02 có công suất 250m<sup>3</sup>/h, để đảm bảo nâng cao được sản lượng bình quân mỏ lên trên 20 ngàn m<sup>3</sup>/tháng, điều này giúp hạ giá thành sản xuất, giảm giá bán, tăng sự cạnh tranh và do đó tăng thêm lợi nhuận cho công ty.

- Về công tác kinh doanh: Tiếp tục mở rộng tệp khách hàng chủ chốt, tiếp thị cung cấp đá cho một số dự án, công trình trong địa bàn tỉnh và đặc biệt trong khu vực KCN VSIP, tuyển thêm nhân viên kinh doanh cũng như cộng tác viên để chăm sóc khách hàng, giải quyết các khiếu nại về sản phẩm, cũng như thu hồi công nợ sát sao. Công ty đang xúc tiến các thủ tục với các Tập đoàn là nhà thầu chính dự án Đường cao tốc Quảng Ngãi – Hoài Nhơn là Đèo Cả, Đồng Khánh và Dacenco cũng như Ban QLDA 2, TVGS để có thể được chấp thuận là nhà cung cấp cho Dự án trong thời gian sớm nhất.

- Ngoài ra công ty đang phối hợp với UBND xã Tịnh Thọ để giải phóng trả lại nguyên hiện trạng và sửa chữa mở rộng đường vào Mỏ để thuận lợi công tác vận chuyển. Tiếp tục xúc tiến với đối tác vận tải và định hướng công tác vận chuyển để giảm giá thành nhằm triển khai công tác xuất khẩu các sản phẩm mỏ đá.

#### **b. Công tác cho thuê văn phòng và khai thác mặt bằng:**

- Mặt bằng Nhà máy Gạch Phong Niên: Trên cơ sở tiếp tục tìm hiểu thông tin tình hình giá cả và phương thức hợp tác của VSIP cũng như các khu công nghiệp lân cận, công ty sẽ xây





dụng đơn giá hợp tác khai thác mặt bằng hợp lý nhằm tìm kiếm được đối tác phù hợp, an toàn lâu dài, đúng với quy hoạch công năng mảnh đất, tuân thủ qui định về môi trường và an toàn cháy nổ để hợp tác khai thác mặt bằng.

- Khu đất Gò Lãng: Tiếp tục rà soát dọn dẹp thanh lý CCDC nơi đây sạch sẽ, hợp các hộ gia đình CBCNV cũ đang mượn đất tại đây chuẩn bị cho việc bàn giao lại mặt bằng, đồng thời xúc tiến lập quy hoạch, lập hồ sơ thiết kế để làm thủ tục xin giấy phép xây dựng khu văn phòng, nhà kho theo đúng hồ sơ Sổ đỏ được cấp, sau đó sẽ xin gia hạn thêm thời gian thuê đất.

- Văn phòng 35 Hai Bà Trưng: Tiếp tục xúc tiến tìm đối tác để cho thuê toàn bộ hoặc phần chính văn phòng tạo dòng tiền cho công ty. Phần đầu sang quý 3 năm 2023 sẽ khai thác hiệu quả toàn bộ diện tích này.

### **c. Công tác tìm kiếm công trình xây lắp và quyết toán thu hồi công nợ:**

- Tiếp tục ưu tiên tập trung quyết liệt quyết toán công trình Hòa Phát Dung Quất và các công trình khác có khả năng thu hồi được tiền. Phần đầu hết quý 3 năm 2023 sẽ chốt được quyết toán của Công trình Hoà Phát Dung Quất, Trung tâm nội tiết tỉnh Quảng Ngãi và Khu đô thị An Cựu Huế.

- Hiện tại công ty đang lỗ lũy kế nên không tham gia công tác đấu thầu các công trình vốn ngân sách Nhà nước, chỉ tham gia được các Dự án có vốn ngoài Ngân Sách, nhưng dễ gặp rủi ro về tài chính. Khi có điều kiện thuận lợi cho hoạt động thi công xây lắp, công ty sẽ có định hướng tìm việc mới, lựa chọn công trình nhận thầu thi công phù hợp với tình hình thực trạng của Công ty hiện tại để thực hiện cho kế hoạch năm 2023 cũng như định hướng kế hoạch những năm tiếp theo.

### ***Kính thưa Đại hội!***

Kết quả mà chúng ta đã làm trong năm 2022 là chưa hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao do các nguyên nhân khách quan và chủ quan đan xen lẫn nhau. Tuy nhiên, chúng ta không được phép nản chí, tự ti mà phải tập trung đề ra các giải pháp vượt qua khó khăn, cần phải nỗ lực, cố gắng phấn đấu hết sức để khắc phục khó khăn, hoàn thành tốt Kế hoạch SXKD năm 2023.

Thay mặt Lãnh đạo Công ty, tôi xin chân thành cảm ơn sự thông cảm chia sẻ của Cổ đông về kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch, của CBCNV về vấn đề trả lương, giải quyết chế độ còn chậm trễ, cảm ơn các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian khó khăn vừa qua, đồng thời tin tưởng rằng với tinh thần quyết tâm và định hướng phù hợp của HĐQT, cùng với sự đoàn kết nhất trí cao của Ban giám đốc, của tập thể cán bộ công nhân viên, chắc chắn Công ty sẽ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

Xin kính chúc toàn thể quý vị đại biểu, quý cổ đông cùng gia quyến dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!





Số.....LQN/2023/BC-BKS

Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 04 năm 2023

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

- Căn cứ vào Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI Quảng Ngãi.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát
- Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2018-2023 kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát như sau :

### I. TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

#### 1. Nhân sự của ban Kiểm soát:

Nhân sự của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 03 thành viên kiêm nhiệm, trong nhiệm kỳ có một số thay đổi, nhân sự Ban kiểm soát hiện nay như sau:

- Bà : Đặng Thu Oanh - Trưởng ban kiểm soát (Bổ nhiệm tháng 6/2022)
- Ông : Phạm Hồng Thanh - Thành viên BKS (miễn nhiệm trưởng BKS từ tháng 6/2022)
- Bà : Nguyễn Thị Thanh Thuý - Thành viên BKS (Bổ nhiệm tháng 6/2022)

#### 2. Hoạt động của ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban điều hành nhiệm kỳ 2018-2023

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện và triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
- Kiểm tra, giám sát tính phù hợp và trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban giám đốc điều hành theo đúng quy định.
- Giám sát tình hình thực hiện các chỉ tiêu kinh tế tài chính của Công ty.
- Soát xét, thẩm định báo cáo tài chính định kỳ của Công ty
- Giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định.
- Giám sát công tác sử dụng vốn trong SXKD và đầu tư.
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và có những kiến nghị đề xuất nhằm hạn chế những rủi ro trong hoạt động SXKD.

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, tình hình hoạt động của Công ty, các đơn vị nhà máy trực thuộc để phát hiện cảnh báo và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý điều hành.

### II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT :

#### 1. Về tổ chức bộ máy quản lý :

HĐQT đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo: Giám đốc, Kế toán trưởng mới từ tháng 5/2022 và đến tháng 10 năm 2022 tiếp nhận bổ nhiệm phụ trách kế toán.





## 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc :

- HĐQT tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường để đi đến thống nhất trong các thành viên nhằm phân tích tình hình, định hướng, chỉ đạo và quyết định các vấn đề liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh.

- Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã ban hành đúng trình tự thủ tục những Nghị quyết, Quyết định phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban giám đốc đã đưa ra nhiều biện pháp điều hành, phù hợp với tình hình mới, phân cấp quản lý, nâng cao vai trò cho các phòng ban đơn vị, mạnh dạn, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, không ngừng đổi mới công tác quản lý điều hành, xây dựng hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, sắp xếp quy hoạch lại bộ máy quản lý phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh.

- HĐQT và Ban giám đốc đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính trước khi trình Đại hội cổ đông.

## 3. Thẩm tra, giám sát tình hình tài chính và hoạt động SXKD :

Từ quý 3/2019, Nhà máy gạch Phong Niên dừng hoạt động, lĩnh vực thi công xây lắp khó khăn phải tạm dừng do sự cạnh tranh quyết liệt về giá cũng như yêu cầu điều kiện tài chính Công ty không đáp ứng được, điều kiện năng lực và kinh nghiệm thi công một số công trình còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của chủ đầu tư, không nghiệm thu thanh toán được với Chủ đầu tư dẫn tới không có nguồn tiền thu về. Mỏ đá Cà Ty hoạt động cầm chừng do thiếu vốn, dẫn tới Công ty không có việc làm, kết quả kinh doanh của toàn Công ty từ năm 2018 đến năm 2023 ngày càng sụt giảm, lỗ lũy kế ngày càng tăng.

### Một số chỉ tiêu tài chính trong nhiệm kỳ 2018-2023:

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Giá trị SX	233.260	100.000	47.300	21.961	12.686
Doanh thu	214.595	92.242	24.885	17.584	15.671
Tổng LN trước thuế	4.452	136	-2.470	-6.696	-12.446
Tổng LN sau thuế	4.452	136	-2.470	-6.696	-12.446
Cổ tức	0%	0%	0%	0%	0%

Với tình hình thua lỗ trầm trọng của Công ty, đầu năm 2022, Tổng Công ty Licogi – CTCP (cũng là cổ đông lớn) đã kịp thời cho tiến hành tổng kiểm tra và ngay sau đó thực hiện tái cấu trúc toàn diện công ty trong đó có việc thay đổi các nhân sự trong HĐQT và Ban điều hành công ty. Ngay sau ĐHCĐ vào tháng 06 năm 2022, dưới sự hỗ trợ kịp thời của Tổng công ty, công ty đã thực hiện khẩn trương những mục tiêu kế hoạch đã đề ra trong đó tập trung vào các công tác chủ yếu như ổn định tổ chức nhân sự, ban hành các qui định, qui chế phù hợp, tăng cường hiệu quả trong SXKD Mỏ đá Cà Ty, đưa ra các giải pháp kịp thời khắc các





vấn đề tài chính nguy cấp gồm Thuế, BHXH và BHYT, nợ đối với ngân hàng BIDV Chi nhánh Quảng Ngãi. Tuy nhiên Công ty còn tồn tại rất nhiều vướng mắc:

- Thiếu vốn lưu động, hạn mức vay tại ngân hàng BIDV không còn được áp dụng, ngân hàng siết chặt cho vay, không cho vay, không có dòng tiền để đáp ứng đầy đủ vật tư để Mỏ đá Cà Ty sản xuất liên tục.

- Khó khăn về vốn, dòng tiền nên phải sử dụng tiền trích đóng BHXH, thuế để hoạt động sản xuất kinh doanh dẫn đến nợ thuế, bị cơ quan Thuế cưỡng chế hóa đơn từ năm 2019. Muốn xuất hóa đơn thì phải nộp tiền 18% trên giá trị cần xuất. Ngoài ra chịu áp lực trả tiền phạt chậm nộp rất lớn đối với các khoản nợ này... Do không có nhiều dòng tiền để nộp thuế xuất hóa đơn nên cũng ảnh hưởng một phần đến công tác thu hồi vốn đối với xây lắp và kinh doanh sản phẩm đá của Mỏ Cà Ty khó khăn dẫn đến thiếu hụt vốn để phục vụ sản xuất.

- Thu hồi nợ chậm, không cải thiện được nhưng áp lực nợ phải trả cho nhà cung cấp lớn, dẫn đến áp lực tài chính rất lớn.

- Nhà máy gạch đã ngừng sản xuất trong khi phải trả nợ vay và lãi ngân hàng, trả trợ cấp và giải quyết chế độ chính sách cho 70 người lao động của nhà máy gạch;

- Về sản xuất tại Mỏ đá Cà ty: Do Công ty thiếu vốn nên việc đầu tư Mỏ đá chưa hoàn chỉnh được theo dự án ban đầu, Máy móc thiết bị hư hỏng nhiều, dự trữ vật tư, phụ tùng thay thế không có nên công tác sản xuất không ổn định, hoạt động cầm chừng, nên sản lượng sản xuất thấp không đủ trang trải chi phí khấu hao, lãi vay, tiền cấp quyền khai thác mỏ dẫn đến hiệu quả sản xuất luôn âm. Ngoài ra thị trường cạnh tranh gay gắt, đường vào Mỏ hẹp và vị trí Mỏ Đá nằm xa đường Quốc lộ cũng là một bất lợi lớn trong quá trình bán hàng dẫn đến bán hàng giảm giá hiệu quả không đạt như kế hoạch.

#### **4. Một số Kiến nghị và đề xuất trong nhiệm kỳ tới:**

- Công ty luôn trong tình trạng thiếu vốn, thanh khoản dòng tiền yếu, ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động kinh doanh, vì vậy đề nghị HĐQT, BGĐ điều hành Công ty nhiệm kỳ mới, cần có phương án giải pháp về vốn, quản trị tốt tài chính để đảm bảo vốn thường xuyên cho hoạt động SXKD. 1

- Đề nghị tập trung quyết liệt quyết toán dứt điểm công trình có khả năng thu được để có vốn phục vụ hoạt động sản xuất liên tục của Công ty

- Công ty cần làm việc với Ngân hàng để có phương án tái cấu trúc khoản vay, tránh ngân hàng phát mại tài sản khi đơn vị không trả được nợ; hoặc chủ động tìm kiếm ngân hàng, tổ chức tín dụng khác để có phương án tài chính thay thế khi Ngân hàng BIDV Quảng Ngãi không tiếp tục hỗ trợ.

- Cân đối thanh toán các khoản nợ thuế, BHXH, tránh rủi ro về các thủ tục cưỡng chế nợ ngân sách. Cân đối nguồn thu nộp đầy đủ số tiền BHXH phát sinh hàng tháng từ nguồn thu để gia hạn BHYT và các chế độ cho toàn bộ CBCNV.

- Cho thuê mặt bằng Nhà máy gạch Phong Niên trên cơ sở tiếp tục tìm hiểu thông tin tình hình giá cả và phương thức hợp tác của VSIP cũng như các khu công nghiệp lân cận, công ty sẽ xây dựng đơn giá hợp tác khai thác mặt bằng hợp lý nhằm tìm kiếm được đối tác phù hợp, an toàn lâu dài, đúng với quy hoạch công năng mảnh đất, tuân thủ qui định về môi trường và





an toàn cháy nổ để hợp tác khai thác mặt bằng để có thêm dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Đối với Mô đá Cà Ty, Công ty cần xây dựng Phương án khoán cụ thể cho cá nhân, bộ phận chịu trách nhiệm sản xuất; Công ty thu tiền máy, tiền mỏ, các chi phí khác cũng như lợi nhuận tính trên mỗi m<sup>3</sup> đá thành phẩm được sản xuất ra trình cấp thẩm quyền phê duyệt để thúc đẩy công tác quản lý cũng như tiêu thụ sản phẩm. Mỗi m<sup>3</sup> thành phẩm sản xuất ra cần có biện pháp giám sát chặt chẽ của các bộ phận tránh thất thoát trong quá trình nhập kho, bán hàng.

#### **5. Nhận xét chung hoạt động của ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023**

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ qua có sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban và cán bộ CBNV toàn Công ty.

Thay mặt Ban kiểm soát Tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm của Đại hội Đồng cổ đông nhiệm kỳ qua.

**TM BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

#### **Nơi gửi**

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BGĐ, BKS

***Đặng Thu Oanh***





**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CỦA CÔNG TY LICOGI QN (Như đính kèm)**





CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

**TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**  
**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**

Số: ...../TTr-LQN-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2023*

**TỜ TRÌNH**

*V/v Thông qua báo cáo tài chính 2022 đã được kiểm toán*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty Cổ Phần CP LICOGI Quảng Ngãi;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc Tế *(như đính kèm)*.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Các cổ đông của Cty;
- Lưu VT, thư ký HĐQT





CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

**TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**  
**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**

Số: ...../TTr-LQN-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi

- Căn cứ Điều lệ sửa đổi lần 2 theo Nghị quyết số 14/2022/ĐHĐCĐ ngày 23/6/2022 của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi;

- Căn cứ quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi,

Để việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi được thực hiện đúng theo kế hoạch và đúng theo các quy định hiện hành của nhà nước, thay mặt Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt các nội dung sau:

1. Đồng ý lựa chọn một trong các đơn vị sau đây là đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 cho Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (iCPA) - đơn vị đã kiểm toán BCTC năm 2021-2022.

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

2. Kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán (nêu trên) là đơn vị kiểm toán độc lập năm 2023 của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TB. KIỂM SOÁT**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Các cổ đông của Cty;
- Lưu VT, thư ký HĐQT.







CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

**TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**  
**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**

Số: ...../TTr-LQN-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2023*

### **TỜ TRÌNH**

**V/v: Thông qua phân phối lợi nhuận năm 2022**

**và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 của Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi lần 2 theo Nghị quyết số 14/2022/ĐHĐCĐ ngày 23/6/2022 của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng Quản trị Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và kế hoạch phân phối lợi nhuận 2023, cụ thể như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:**

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 lỗ nên không trích lập các quỹ, không có lợi nhuận phân phối.

**2. Dự kiến cổ tức năm 2023:**

- Lợi nhuận trước thuế dự kiến: 500 triệu đồng (để bù lỗ lũy kế)
- Tỷ lệ cổ tức dự kiến: 0%

Trân trọng!





CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P. Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

**TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP**  
**CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI**

Số: ...../TTr-LQN-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

*V/v Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022*

*Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2023*

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông Công ty CP LICOGI Quảng Ngãi

Căn cứ Điều lệ Công ty hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội xem xét và quyết định các nội dung sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

- Thù lao HĐQT kiêm nhiệm:

THÙ LAO HĐQT NĂM 2022	SỐ TIỀN
Phan Lan Anh	24,000,000
Nguyễn Ngọc Thiên	18,000,000
Nguyễn Quốc Tuấn	15,000,000
Nguyễn Thanh Hợp	30,000,000
Phùng Hải Phong	24,000,000
Đặng Quang Thành	15,000,000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>126,000,000</b>

- Thù lao BKS kiêm nhiệm:

Thù lao của Ban kiểm soát	SỐ TIỀN
Đặng Thu Oanh	15,000,000
Nguyễn Thị Thanh Thủy	12,000,000
Phạm Hồng Thanh	15,000,000
Lê Thị Thanh Nội	12,000,000
Lê Kim Khanh	12,000,000
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>66,000,000</b>





Thù lao HĐQT và BKS năm 2022 chưa thực hiện chi trả cho các thành viên do tình hình tài chính Công ty khó khăn.

1. Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Đối với Chủ tịch HĐQT, Ủy viên HĐQT, Thư ký HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số tiền
1	Thù lao của CT HĐQT kiêm nhiệm	Đồng/tháng	4.000.000
2	Thù lao của PCT HĐQT kiêm nhiệm	Đồng/tháng	3.000.000
3	Thù lao của UV HĐQT kiêm nhiệm	Đồng/tháng	3.000.000
4	Thư Ký HĐQT kiêm nhiệm	Đồng/tháng	2.000.000
5	Thù lao của Trưởng ban KS kiêm nhiệm	Đồng/tháng	3.000.000
6	Thù lao của TV Ban kiểm soát kiêm nhiệm	Đồng/tháng	2.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>17.000.000</b>

(Tổng thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 là 204 triệu đồng)

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Các cổ đông của Cty;
- Lưu VT, thư ký HĐQT



CÔNG TY CP LICOQI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

## PHIẾU BIỂU QUYẾT MÃ CỔ ĐÔNG: LQN- ...

- Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền : .....
- Số lượng cổ phần sở hữu : .....cổ phần
- Số lượng cổ phần nhận ủy quyền : .....cổ phần
- Tổng số lượng cổ phần đại diện : .....cổ phần

Quý cổ đông lựa chọn một trong các phương án: “Tán thành”, “Không tán thành”,  
“Không ý kiến” cho từng nội dung biểu quyết

Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
<b>Nội dung 1:</b> Thông qua Báo cáo HĐQT, Ban Giám đốc năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028			
<b>Nội dung 2:</b> Thông qua Báo cáo BKS năm 2022 , nhiệm kỳ 2018-2023, phương hướng năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028			
<b>Nội dung 3:</b> Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán			
<b>Nội dung 4:</b> Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được kiểm toán			
<b>Nội dung 5:</b> Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023			
<b>Nội dung 6:</b> Thông qua phương án tìm kiếm đối tác hợp tác khai thác, kinh doanh tại mặt bằng Nhà máy gạch Phong Niên; Phương án tăng vốn điều lệ Công ty			
<b>Nội dung 7:</b> Thông qua kết quả bầu UV HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ (2023-2028).			
<b>Nội dung 8:</b> Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2022 và dự kiến cổ tức năm 2023			
<b>Nội dung 9:</b> Thông qua báo cáo mức thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT ,Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2023 như tờ trình HĐQT trình ĐHĐCĐ;			
<b>Nội dung 10:</b> Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023 như tờ trình HĐQT trình ĐHĐCĐ;			

Quảng Ngãi, ngày tháng 04 năm 2023

**CỔ ĐÔNG**

(Ký và ghi rõ họ tên)





CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI**

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 05 năm 2023

**PHIẾU BẦU**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

**PHẦN I**

TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ PHIẾU BẦU = Số cổ phần sở hữu, đại diện x 3 (ba)

**PHẦN II**

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN**

TT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	CHIA ĐỀU CHO CÁC ỨNG CỬ VIÊN (ĐÁNH DẤU X VÀO Ô ỨNG VIÊN ĐƯỢC BẦU)	SỐ PHIẾU BẦU (PHẢI GHI CỤ THỂ CHO TỪNG ỨNG VIÊN)
1	AAA		
2	BBB		
3	CCC		
4	....		
TỔNG CỘNG SỐ PHIẾU BẦU			

**CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG:** .....

**Ghi chú:**

Phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- + Gạch tên các ứng cử viên trong tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
- + Tổng số cổ phần tín nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu/đại diện
- + Phiếu bầu có số thành viên được bầu vượt quá số lượng thành viên phải bầu.
- + Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (cổ đông chỉ chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu Hội đồng quản trị, nếu cổ đông hoặc đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông là không hợp lệ.
- + Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền.
- + Phiếu bầu không có con dấu của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi



CÔNG TY CP LICOGI QUẢNG NGÃI  
35 Hai Bà Trưng, P.Lê Hồng Phong,  
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

Tel: +84 0255 3822519  
Fax: +84 0255 3826919

Website: [www.licogiqn.com](http://www.licogiqn.com)

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI**

Quảng Ngãi, Ngày 26 tháng 05 năm 2023

**PHIẾU BẦU**

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ IV (2023-2028)

**PHẦN I**

TÊN CỔ ĐÔNG	SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN	TỔNG SỐ PHIẾU BẦU = Số cổ phần sở hữu, đại diện x 3 (ba)

**PHẦN II**

**DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN**

TT	HỌ VÀ TÊN ỨNG VIÊN	CHIA ĐỀU CHO CÁC ỨNG CỬ VIÊN (ĐÁNH DẤU X VÀO Ô ỨNG VIÊN ĐƯỢC BẦU)	SỐ PHIẾU BẦU (PHẢI GHI CỤ THỂ CHO TỪNG ỨNG VIÊN)
1	AAA		
2	BBB		
3	CCC		
4	....		
	TỔNG CỘNG SỐ PHIẾU BẦU		

**CHỮ KÝ CỔ ĐÔNG:** .....

**Ghi chú:**

Phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- + Gạch tên các ứng cử viên trong tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông
- + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu bầu
- + Tổng số cổ phần nhiệm cho các thành viên lớn hơn số cổ phần biểu quyết của cổ đông sở hữu/đại diện
- + Phiếu bầu có số thành viên được bầu vượt quá số lượng thành viên phải bầu.
- + Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (cổ đông chỉ chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu Ban kiểm soát, nếu cổ đông hoặc đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện cổ đông là không hợp lệ.
- + Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền.
- + Phiếu bầu không có con dấu của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi



**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

---

Tháng 3 năm 2023



**MỤC LỤC**

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 32



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

- |                          |   |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Thanh Hợp  | Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2022)       |
| 2. Bà Phan Lan Anh       | Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2022)     |
| 3. Ông Phùng Hải Phong   | Phó Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2022)   |
| 4. Ông Nguyễn Ngọc Thiên | Phó Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2022) |
| 5. Ông Đặng Quang Thành  | Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2022)     |
| 6. Ông Nguyễn Quốc Tuấn  | Thành viên (miễn nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2022)   |

**Ban Giám đốc và Phụ trách Kế toán**

- |                          |   |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Phùng Hải Phong   | Giám đốc (bổ nhiệm ngày 20 tháng 05 năm 2022)   |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Thiên | Giám đốc (miễn nhiệm ngày 20 tháng 05 năm 2022)   |
| 3. Ông Tạ Công Nam       | Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc mỏ đá  |
| 4. Ông Lê Trường Khánh   | Phó Giám đốc  |
| 5. Ông Nguyễn Văn Hải    | Phó Giám đốc  |
| 6. Ông Lưu Tấn Trường    | Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15 tháng 07 năm 2022)                                       |
| 7. Ông Phan Thanh Tân    | Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 20 tháng 05 năm 2022, miễn nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2022) |
| 8. Ông Võ Trọng Quý      | Kế toán trưởng (miễn nhiệm ngày 19 tháng 05 năm 2022)                                     |
| 9. Bà Trần Thị Mỹ Xuân   | Phụ trách Kế toán (bổ nhiệm ngày 22 tháng 11 năm 2022)                                    |

**Ban Kiểm soát**

- |                             |   |
|-----------------------------|---|
| 1. Ông Phạm Hồng Thanh      | Trưởng Ban (miễn nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2022) |
| 2. Bà Đặng Thu Oanh         | Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2022)   |
| 3. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy | Thành viên (bổ nhiệm ngày 23 tháng 06 năm 2022)   |
| 4. Bà Lê Thị Thanh Nội      | Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2022) |
| 5. Ông Lê Kim Khanh         | Thành viên (miễn nhiệm ngày 22 tháng 06 năm 2022) |

**Người đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập Báo cáo này như sau:

- |                          |   |
|--------------------------|---|
| 1. Ông Phùng Hải Phong   | Giám đốc (Từ ngày 20/05/2022 đến nay)             |
| 2. Ông Nguyễn Ngọc Thiên | Giám đốc (Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 19/05/2022) |

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:



**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc.



**Phùng Hải Phong**

**Giám đốc**

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 03 năm 2023



## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2023, từ trang 6 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Công ty chưa thực hiện trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 8.517.756.739 đồng. Nếu Công ty trích lập đầy đủ dự phòng nợ phải thu khó đòi thì trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu Chi chỉ quản lý kinh doanh sẽ tăng lên 8.517.756.739 đồng và Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giảm đi 8.517.756.739 đồng. Đồng thời, trên Bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu Dự phòng phải thu khó đòi sẽ tăng lên 8.517.756.739 đồng và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi số tiền tương ứng.

Công ty chưa thực hiện phân bổ đủ chi phí trả trước dài hạn với số tiền là 4.095.350.262 đồng. Nếu Công ty ghi nhận đầy đủ thì trên Bảng cân đối kế toán, chỉ tiêu Chi phí trả trước dài hạn và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sẽ giảm đi 4.095.350.262 đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp sẽ tăng lên 4.095.350.262 đồng và chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Chỉ tiêu Giá trị hao mòn lũy kế của tài sản cố định hữu hình được trình bày trên Bảng cân đối kế toán với giá trị tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 29.452.990.772 đồng và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 33.496.593.862 đồng. Đồng thời Công ty cũng đã trích chi phí khấu hao tài sản cố định hữu hình nêu trên trong năm 2022 với số tiền là 4.043.603.090 đồng. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc ghi nhận giá trị khấu hao tài sản cố định hữu hình trong năm cũng như giá trị khấu hao lũy kế tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 nêu trên. Theo đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước trên Bảng cân đối kế toán của Công ty đang ghi nhận thấp hơn so với thông báo của cơ quan thuế số tiền 1.518.675.690 đồng. Công ty đang thực hiện đối chiếu để làm rõ chênh lệch này với cơ quan thuế. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính giá trị và đầy đủ đối với khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước cũng như ảnh hưởng của nó đến Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

### Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề đã nêu tại cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như Kết quả hoạt động kinh doanh và Tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã trình bày tại Thuyết minh số II phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nợ ngắn hạn đã vượt tài sản ngắn hạn số tiền là 36.813.782.412 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 29.948.912.595 đồng); lỗ lũy kế của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 29.033.397.311 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 15.579.095.492 đồng). Khả năng hoạt động liên tục của Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ về tài chính của Tổng Công ty và các chủ nợ. Đồng thời, Ban Giám đốc Công ty đã và đang triển khai các kế hoạch kinh doanh về mở rộng mỏ đá Cả Ty, cho thuê mặt bằng Văn phòng Công ty, mặt bằng Nhà máy gạch Phong Niên, tìm kiếm công trình xây lắp và quyết toán công trình thu hồi công nợ. Các vấn đề này cho thấy sự tồn tại của các yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Như đã thuyết minh tại thuyết minh số IV chính sách kế toán thuế, Công ty hiện đang bị cưỡng chế sử dụng hóa đơn.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề nhấn mạnh nêu trên.



**Nguyễn Thị Thanh Hoa**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 0748-2023-072-1  
Thay mặt và đại diện cho  
**Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)**  
Ngày 30 tháng 03 năm 2023

**Nguyễn Phương Liên**  
**Kiểm toán viên**  
Chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số 4540-2023-072-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Đơn vị: VND

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>98.596.282.105</b>	<b>104.740.368.530</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>777.362.720</b>	<b>1.101.210.154</b>
1. Tiền	111	V.1	777.362.720	1.101.210.154
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>52.516.891.804</b>	<b>54.636.243.978</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	28.693.989.879	28.270.682.154
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	18.762.013.766	18.951.541.017
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	7.969.498.042	8.510.517.784
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(2.908.609.883)	(1.096.496.977)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.7</b>	<b>44.454.633.957</b>	<b>49.002.914.398</b>
1. Hàng tồn kho	141		44.454.633.957	49.002.914.398
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>847.393.624</b>	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	847.393.624	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>29.403.618.114</b>	<b>35.779.396.139</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>842.252.108</b>	-
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.3b	842.252.108	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>17.983.899.412</b>	<b>22.027.502.502</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	15.851.349.412	19.894.952.502
- Nguyên giá	222		49.347.943.274	49.347.943.274
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(33.496.593.862)	(29.452.990.772)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	2.132.550.000	2.132.550.000
- Nguyên giá	228		2.132.550.000	2.132.550.000
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>10.577.466.594</b>	<b>13.751.893.637</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	10.577.466.594	13.751.893.637
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>127.999.900.219</b>	<b>140.519.764.669</b>



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
**Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>135.420.064.517</b>	<b>135.493.492.990</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>135.410.064.517</b>	<b>134.779.899.702</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	37.307.344.236	37.490.359.696
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	30.036.089.042	26.927.112.814
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	11.873.646.261	10.824.298.696
4. Phải trả người lao động	314		6.284.252.333	6.724.868.109
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.003.040.482	541.159.903
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		29.090.908	57.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13a	13.430.802.778	14.054.190.984
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	35.445.798.477	38.160.909.500
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>10.000.000</b>	<b>713.593.288</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	V.13b	10.000.000	10.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	-	703.593.288
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>(7.420.164.298)</b>	<b>5.026.271.679</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>(7.420.164.298)</b>	<b>5.026.271.679</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		18.935.400.000	18.935.400.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(3.400.000)	(3.400.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.015.613.033	2.015.613.033
4. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		665.619.980	665.619.980
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(29.033.397.311)	(16.586.961.334)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(16.586.961.334)	(9.891.279.224)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(12.446.435.977)	(6.695.682.110)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>127.999.900.219</b>	<b>140.519.764.669</b>

Võ Trọng Quý  
Người lập

Trần Thị Mỹ Xuân  
Phụ trách Kế toán



Phùng Hải Phong  
Giám đốc

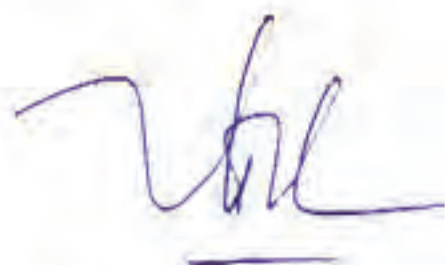
Ngày 30 tháng 03 năm 2023



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		15.670.986.853	17.583.729.110
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	15.670.986.853	17.583.729.110
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	16.342.126.652	15.583.049.218
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(671.139.799)	2.000.679.892
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.089.072	1.834.318
7. Chi phí tài chính	22		3.116.763.527	2.103.681.404
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.116.763.527	2.103.681.404
8. Chi phí bán hàng	25	VI.3	164.873.493	160.048.418
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.3	6.807.605.799	5.761.039.779
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(10.759.293.546)	(6.022.255.391)
11. Thu nhập khác	31	VI.4	986.562.729	675.331.809
12. Chi phí khác	32	VI.5	2.673.705.160	1.348.758.528
13. Lợi nhuận khác	40		(1.687.142.431)	(673.426.719)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.446.435.977)	(6.695.682.110)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.6	-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(12.446.435.977)	(6.695.682.110)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	(6.574)	(3.537)
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	(6.574)	(3.537)



**Võ Trọng Quý**  
Người lập



**Trần Thị Mỹ Xuân**  
Phụ trách Kế toán



**Phùng Hải Phong**  
Giám đốc

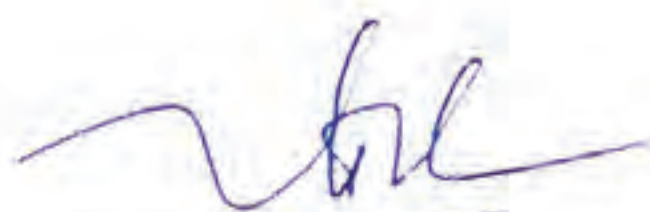
Ngày 30 tháng 03 năm 2023



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**  
**(Theo phương pháp trực tiếp)**

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	20.588.960.907	29.697.455.812
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(7.758.576.758)	(43.859.455.576)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(4.363.263.220)	(3.972.248.326)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	(3.047.303.673)	(1.355.353.248)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(177.800.000)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.261.980.132	4.038.543.284
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(5.410.229.583)	(5.285.545.899)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>3.093.767.805</b>	<b>(20.736.603.953)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	667.324.309
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị	24	-	10.000.000.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.089.072	1.834.318
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>1.089.072</b>	<b>10.669.158.627</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.375.550.569	27.385.838.073
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(7.794.254.880)	(19.042.969.820)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(3.418.704.311)</b>	<b>8.342.868.253</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>(323.847.434)</b>	<b>(1.724.577.073)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>1.101.210.154</b>	<b>2.825.787.227</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>777.362.720</b>	<b>1.101.210.154</b>



**Võ Trọng Quý**  
Người lập



**Trần Thị Mỹ Xuân**  
Phụ trách Kế toán



**Phùng Hải Phong**  
Giám đốc  
Ngày 30 tháng 03 năm 2023



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Licogi Quảng Ngãi được chuyển đổi và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 4300208207 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 22 tháng 06 năm 2005, trên cơ sở cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo quyết định số 742/QĐ-BXD của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ngày 25 tháng 04 năm 2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 20 tháng 05 năm 2022.

Trụ sở Công ty tại số 35 đường Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

**2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây lắp và sản xuất vật liệu xây dựng.

**3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty trong năm bao gồm:

- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng trong các khu công nghiệp, khu đô thị; Xây dựng công trình công nghiệp;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình giao thông (cầu, đường, cống,...); Xây dựng công trình thủy điện; Xây dựng công trình thủy lợi; Xây dựng trạm biến thế và đường dây.

**4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**5. Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán.

**6. Nhân viên**

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 50 người (ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 54 người).

**II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****Giả định về khả năng hoạt động liên tục**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt tài sản ngắn hạn số tiền là 36.813.782.412 đồng (tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 là 29.948.912.595 đồng); tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, lỗ lũy kế của Công ty đã vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 7.420.164.298 đồng. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty sẽ phụ thuộc vào sự hỗ trợ về tài chính của Tổng Công ty và việc được gia hạn thanh toán các khoản vay từ các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng và các khoản phải trả cho các nhà cung cấp. Đồng thời, Ban Giám đốc Công ty sẽ triển khai các kế hoạch kinh doanh về hoàn thiện thủ tục quy hoạch mở rộng mỏ đá Cà Ty, đầu tư thêm dây chuyền nghiền đá để nâng cao sản lượng bình quân của mỏ, mở rộng tệp khách hàng chủ chốt, tiếp thị cung cấp đá cho các dự án, công trình trong địa bàn; xúc tiến tìm đối tác cho thuê mặt bằng Văn phòng Công ty, thực hiện xin phép phá dỡ, san lấp tạo mặt bằng sạch Nhà máy gạch Phong Niên, xây dựng đơn giá hợp tác khai thác mặt bằng hợp lý nhằm tìm kiếm đối tác phù hợp; tập trung quyết liệt quyết toán các công trình có khả năng thu hồi tiền.

Hội Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã đánh giá một cách thận trọng cũng như quyết liệt triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh nêu trên đồng thời cân đối nguồn tiền để thanh toán các khoản công nợ và nghĩa vụ tài chính đến hạn. Ban Giám đốc tin tưởng rằng việc báo cáo tài chính kèm theo được lập trên cơ sở hoạt động liên tục là phù hợp.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hình thức kế toán áp dụng: Kế toán trên máy vi tính.

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá 03 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**V. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do nhà thầu thực hiện là giá trị quyết toán cuối cùng của công trình cộng các chi phí liên quan trực tiếp và chi phí đăng ký, nếu có.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<b>Số năm</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải	08 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

**Quyền sử dụng đất**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng được cấp. Quyền sử dụng đất không có thời hạn không phải trích khấu hao.

**Các khoản trả trước**

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí sử dụng vốn, chi phí sửa chữa và các chi phí trả trước khác được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Ghi nhận doanh thu**

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- (d) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về hợp đồng xây dựng (xem chi tiết dưới đây).

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

**Hợp đồng xây dựng**

Doanh thu và chi phí của hợp đồng xây dựng được ghi nhận như sau:

*Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:*

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

*Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:*

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)****Hợp đồng xây dựng (Tiếp theo)**

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

**Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Từ ngày 14/05/2021, Công ty bị cưỡng chế hóa đơn theo Quyết định số 462/QĐ-CTQNG và Thông báo số 1841/TB-CTQNG của Cục thuế tỉnh Quảng Ngãi.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Lãi trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận (hoặc lỗ) sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải là hình thức pháp lý.

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**1. TIỀN**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
Tiền mặt	1.398.882	316.048.451
Tiền gửi ngân hàng	775.963.838	785.161.703
<b>Cộng</b>	<b>777.362.720</b>	<b>1.101.210.154</b>

**2. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		
Tổng Công ty LICOGI - CTCP	8.639.163.261	8.639.163.261
Công ty CP Thép Hòa Phát - Dung Quất	4.748.069.812	4.748.069.812
Công ty CP Đầu tư IMG Huế	2.123.876.960	2.123.876.960
Trường Trung Cấp Nghề Kinh Tế Công Nghệ Dung Quất	2.114.825.000	2.114.825.000
Phải thu ngắn hạn các khách hàng khác	11.068.054.846	10.644.747.121
<b>Cộng</b>	<b>28.693.989.879</b>	<b>28.270.682.154</b>
<b>b. Phải thu của khách hàng các bên liên quan</b> (Chi tiết xem Thuyết minh VII.1)	<b>9.699.719.899</b>	<b>9.699.719.899</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>a. Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>		
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Hưng Huy	16.234.000.000	16.234.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Thiên	447.051.425	447.051.425
Trả trước cho người bán khác	2.080.962.341	2.270.489.592
<b>Cộng</b>	<b>18.762.013.766</b>	<b>18.951.541.017</b>
<b>b. Trả trước cho người bán là bên liên quan</b> (Chi tiết xem Thuyết minh VII.1)	<b>447.051.425</b>	<b>447.051.425</b>

**4. PHẢI THU KHÁC**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Tạm ứng	3.089.725.144	4.329.136.915
Phải thu về cổ phần hóa	1.133.989	1.133.989
Phải thu khác	4.878.638.909	4.180.246.880
- Công trình trạm điện Đồng Lâm	1.183.707.531	1.183.707.531
- Công trình mỏ cát	778.048.105	778.048.105
- Thuế tài nguyên, lãi chậm trả phải thu từ chủ đầu tư công trình Đakrông	765.207.639	765.207.639
- Nguyễn Thế Vương	477.889.973	477.889.973
- Phải thu khác	1.673.785.661	975.393.632
<b>Cộng</b>	<b>7.969.498.042</b>	<b>8.510.517.784</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Ký cược, ký quỹ dài hạn	842.252.108	-
<b>Cộng</b>	<b>842.252.108</b>	<b>-</b>

**5. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	746.684.447	-
Chi phí sửa chữa	54.646.501	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	46.062.676	-
<b>Cộng</b>	<b>847.393.624</b>	<b>-</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	2.617.643.644	5.010.461.203
Chi phí lãi sử dụng vốn	654.278.813	654.278.813
Chi phí bảo hiểm	-	20.842.223
Chi phí sửa chữa	2.699.304.997	3.170.511.112
Chi phí trả trước dài hạn khác	4.606.239.140	4.895.800.286
<b>Cộng</b>	<b>10.577.466.594</b>	<b>13.751.893.637</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI QUẢNG NGÃI**

Số 35 đường Hai Bà Trưng, Phường Lê Hồng Phong,  
Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**Mẫu số B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
Ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)****6. NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng				
Trường Trung Cấp Nghề Kinh Tế Công Nghệ Dung Quất	2.114.825.000	-	2.114.825.000	-
Công ty CP Licogi 15	229.650.100	-	229.650.100	-
Công ty CP Xây dựng Lũng Lô	-	-	303.848.457	-
Các đối tượng khác	564.134.783	-	562.998.420	-
<b>Cộng</b>	<b>2.908.609.883</b>	<b>-</b>	<b>2.908.609.883</b>	<b>1.096.496.977</b>

**7. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	864.347.006	-	1.124.975.882	-
Công cụ, dụng cụ	7.462.963	-	25.921.264	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	41.267.858.127	-	43.473.449.071	-
Thành phẩm	2.314.965.861	-	4.378.568.181	-
<b>Cộng</b>	<b>44.454.633.957</b>	<b>-</b>	<b>49.002.914.398</b>	<b>-</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

NGUYÊN GIÁ	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
Số đầu năm	12.322.070.853	27.936.741.402	8.925.835.726	163.295.293	49.347.943.274
Số cuối năm	12.322.070.853	27.936.741.402	8.925.835.726	163.295.293	49.347.943.274
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số đầu năm	9.348.046.816	12.341.737.562	7.599.911.101	163.295.293	29.452.990.772
Khấu hao trong năm	879.565.723	2.515.393.733	648.643.634	-	4.043.603.090
Số cuối năm	10.227.612.539	14.857.131.295	8.248.554.735	163.295.293	33.496.593.862
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số dư đầu năm	2.974.024.037	15.595.003.840	1.325.924.625	-	19.894.952.502
Số dư cuối năm	2.094.458.314	13.079.610.107	677.280.991	-	15.851.349.412

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 18.210.673.915 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 11.120.152.688 đồng).

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 15.096.167.220 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 17.772.082.364 đồng).

**9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất thửa 71, tờ bản đồ số 36, diện tích 14.217 m<sup>2</sup> tại xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn và không trích khấu hao.

Công ty đã dùng thửa đất này để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Ngãi (chi tiết tại Thuyết minh V.14).



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>				
Công ty TNHH TM&XD Huy Hùng	4.908.460.000	4.908.460.000	4.908.460.000	4.908.460.000
Công ty TNHH Cơ khí & Xây dựng Chiến Thắng	1.775.304.310	1.775.304.310	1.775.304.310	1.775.304.310
Công ty TNHH MTV Đồng Phát Hải	1.647.055.455	1.647.055.455	1.647.055.455	1.647.055.455
Công ty TNHH Thương mại DV & XD Thuận Thành	1.228.604.500	1.228.604.500	1.228.604.500	1.228.604.500
Công ty TNHH MTV Hiền Hồ	1.184.951.957	1.184.951.957	1.184.951.957	1.184.951.957
Các đối tượng khác	26.562.968.014	26.562.968.014	26.745.983.474	26.745.983.474
<b>Cộng</b>	<b>37.307.344.236</b>	<b>37.307.344.236</b>	<b>37.490.359.696</b>	<b>37.490.359.696</b>
	<b>814.999.000</b>	<b>814.999.000</b>	<b>814.999.000</b>	<b>814.999.000</b>
<b>b. Phải trả người bán là các bên liên quan</b> (Chỉ tiết xem thuyết minh VII.1)				

**11. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>				
Công ty CP Thủy Điện Thượng Sơn Tây	23.984.000.000	23.984.000.000	23.984.000.000	23.984.000.000
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2	2.700.000.000	2.700.000.000	-	-
Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Tường	1.648.205.909	1.648.205.909	1.648.205.909	1.648.205.909
Các đối tượng khác	1.703.883.133	1.703.883.133	1.294.906.905	1.294.906.905
<b>Cộng</b>	<b>30.036.089.042</b>	<b>30.036.089.042</b>	<b>26.927.112.814</b>	<b>26.927.112.814</b>
	<b>2.700.000.000</b>	<b>2.700.000.000</b>	-	-
<b>b. Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b> (Chỉ tiết xem thuyết minh VII.1)				



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số cuối năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp/ bù trừ trong năm	Số đầu năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	2.569.641.801	1.315.802.953	102.000.000	1.355.838.848
Thuế thu nhập doanh nghiệp	428.408.602	-	177.800.000	606.208.602
Thuế thu nhập cá nhân	42.133.564	14.161.322	-	27.972.242
Thuế tài nguyên	2.871.310.590	1.457.665.736	303.100.000	1.716.744.854
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	59.233.349	142.228.998	609.637.013	526.641.364
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	5.902.918.355	1.638.338.556	2.326.312.987	6.590.892.786
<b>Cộng</b>	<b>11.873.646.261</b>	<b>4.568.197.565</b>	<b>3.518.850.000</b>	<b>10.824.298.696</b>

**13. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
Kinh phí công đoàn	464.645.016	438.322.602
Bảo hiểm xã hội	6.642.219.570	7.932.089.727
Bảo hiểm thất nghiệp	319.712.131	302.319.333
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.293.348.360	3.293.348.360
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.710.877.701	2.088.110.962
- <i>Lãi vay phải trả</i>	-	392.420.725
- <i>Tổng Công ty LicoGi - CTCP</i>	1.144.000.000	-
- <i>Phải trả khác</i>	1.566.877.701	1.695.690.237
<b>Cộng</b>	<b>13.430.802.778</b>	<b>14.054.190.984</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	10.000.000	10.000.000
<b>Cộng</b>	<b>10.000.000</b>	<b>10.000.000</b>
<b>c. Phải trả khác các bên liên quan (Chi tiết xem thuyết minh VII.1)</b>	<b>4.497.817.166</b>	<b>3.161.817.166</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>a. Vay ngắn hạn</b>	<b>34.317.798.477</b>	<b>34.317.798.477</b>	<b>4.375.550.569</b>	<b>7.046.661.592</b>	<b>36.988.909.500</b>	<b>36.988.909.500</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi (i)	22.036.136.483	22.036.136.483	-	5.184.972.592	27.221.109.075	27.221.109.075
- Tổng Công ty Licogi - CTCP (ii)	5.058.350.569	5.058.350.569	4.058.350.569	-	1.000.000.000	1.000.000.000
- Vay ngắn hạn cá nhân (iii)	7.223.311.425	7.223.311.425	317.200.000	1.861.689.000	8.767.800.425	8.767.800.425
<b>Cộng: Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>1.128.000.000</b>	<b>1.128.000.000</b>			<b>1.172.000.000</b>	<b>1.172.000.000</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	1.128.000.000	1.128.000.000			1.172.000.000	1.172.000.000
<b>Cộng vay ngắn hạn</b>	<b>35.445.798.477</b>	<b>35.445.798.477</b>	<b>4.375.550.569</b>	<b>7.046.661.592</b>	<b>38.160.909.500</b>	<b>38.160.909.500</b>
<b>b. Vay dài hạn</b>	<b>1.128.000.000</b>	<b>1.128.000.000</b>	<b>-</b>	<b>747.593.288</b>	<b>1.875.593.288</b>	<b>1.875.593.288</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi (iv)	1.128.000.000	1.128.000.000	-	747.593.288	1.875.593.288	1.875.593.288
<b>Trừ: Nợ dài hạn đến hạn trả</b>	<b>1.128.000.000</b>	<b>1.128.000.000</b>			<b>1.172.000.000</b>	<b>1.172.000.000</b>
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quảng Ngãi	1.128.000.000	1.128.000.000			1.172.000.000	1.172.000.000
<b>Cộng vay dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>747.593.288</b>	<b>703.593.288</b>	<b>703.593.288</b>
<b>c. Vay và nợ các bên liên quan</b> (Chi tiết xem thuyết minh VII.1)	<b>5.058.350.569</b>	<b>5.058.350.569</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000</b>

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2022/711559/HĐTD ngày 06 tháng 12 năm 2022. Hạn mức tín dụng là 38.036.000.000 đồng, trong đó hạn mức vay ngắn hạn, bảo lãnh thanh toán tối đa là 22.036.000.000 đồng với hạn mức xây lắp là 18.982.000.000 đồng, hạn mức thương mại (gạch, đá) là 3.054.000.000 đồng; hạn mức bảo lãnh tối đa là 16.000.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức kể từ ngày 6 tháng 12 năm 2022 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023, thời hạn vay/thời hạn bảo lãnh/thời hạn L/C, lãi suất, phí được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng/ Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể/ L/C được phát hành. Tài sản đảm bảo là thế chấp, cầm có bất động sản, tài sản gắn liền với đất, tài sản hình thành trong tương lai theo các hợp đồng thế chấp ký giữa Công ty và Ngân hàng.

(ii) Hợp đồng hỗ trợ vốn của Tổng Công ty LICOGI - CTCP theo các hợp đồng sau:



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**14. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Hợp đồng hỗ trợ vốn ngày 18 tháng 03 năm 2014, số tiền hỗ trợ 1.000.000.000 đồng. Mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn 03 tháng kể từ ngày nhận được tiền, phí hỗ trợ vốn theo tỷ lệ lãi suất cho vay của ngân hàng áp dụng cho Tổng Công ty. Khoản hỗ trợ không có tài sản đảm bảo.
- Hợp đồng hỗ trợ vốn ngày 25 tháng 04 năm 2022, số tiền hỗ trợ 2.058.000.000 đồng. Mục đích để trả nợ bảo hiểm để chốt sổ cho cán bộ nhân viên của Công ty. Thời hạn hỗ trợ 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hoặc cho đến khi Chủ đầu tư công trình thủy điện Đakdrinh thanh toán tiền theo khối lượng do Công ty CP Licogi Quảng Ngãi thi công. Phí hỗ trợ vốn CP Licogi Quảng Ngãi thi công. Phí hỗ trợ vốn 7%/năm. Khoản hỗ trợ không có tài sản đảm bảo.
- Hợp đồng hỗ trợ vốn ngày 08 tháng 06 năm 2022, số tiền vay 500.000.000 đồng. Mục đích để trả nợ một phần thuế phải nộp. Thời hạn hỗ trợ 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hoặc cho đến khi Chủ đầu tư công trình thủy điện Đakdrinh thanh toán tiền theo khối lượng do Công ty CP Licogi Quảng Ngãi thi công. Phí hỗ trợ vốn là 7%/năm. Khoản hỗ trợ không có tài sản đảm bảo.
- Hợp đồng hỗ trợ vốn ngày 13 tháng 06 năm 2022, số tiền hỗ trợ 1.500.000.000 đồng. Mục đích để trả nợ lãi vay cơ cấu của Ngân hàng. Thời hạn 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng hoặc cho đến khi Chủ đầu tư công trình thủy điện Đakdrinh thanh toán tiền theo khối lượng do Công ty CP Licogi Quảng Ngãi thi công. Phí hỗ trợ vốn theo tỷ lệ lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, phí hỗ trợ vốn trong năm là 7%/năm. Khoản hỗ trợ không có tài sản đảm bảo.
- (iii) Bao gồm các hợp đồng vay cán bộ công nhân viên, thời hạn dưới 12 tháng, lãi suất từ 6%/năm. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quảng Ngãi theo hợp đồng tín dụng số 03/2015/711559/HĐTD ngày 07 tháng 10 năm 2015, số tiền vay là 22.900.000.000 đồng, mục đích vay đầu tư dự án đầu tư khai thác mỏ đá núi Cà Ty, xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Thời hạn vay 07 năm kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, thời gian ân hạn khoản vay là 6 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Lãi suất 10%/năm từ ngày 07/10/2015 đến 31/03/2015, sau đó áp dụng lãi suất thả nổi được điều chỉnh 6 tháng/lần theo quy định của ngân hàng. Tài sản đảm bảo bao gồm Hợp đồng thế chấp quyền khai thác khoáng sản số 01/2015/711559/HĐBĐ ngày 01/10/2015 và các văn bản sửa đổi bổ sung kèm theo hợp đồng trên (nếu có).

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**a. Biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp chủ sở hữu VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	18.935.400.000	(3.400.000)	2.015.613.033	665.619.980	(9.891.279.224)	11.721.953.789
Lỗ trong năm trước	-	-	-	-	(6.695.682.110)	(6.695.682.110)
Số dư đầu năm nay	18.935.400.000	(3.400.000)	2.015.613.033	665.619.980	(16.586.961.334)	5.026.271.679
Lỗ trong năm nay	-	-	-	-	(12.446.435.977)	(12.446.435.977)
Số dư cuối năm nay	18.935.400.000	(3.400.000)	2.015.613.033	665.619.980	(29.033.397.311)	(7.420.164.298)



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**15. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

**b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tổng Công ty Licogi - CTCP	12.264.000.000	12.264.000.000
Các đối tượng khác	6.668.000.000	6.668.000.000
Cổ phiếu quỹ	3.400.000	3.400.000
<b>Cộng</b>	<b>18.935.400.000</b>	<b>18.935.400.000</b>

**c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm Cổ phần	Số đầu năm Cổ phần
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.893.540	1.893.540
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.893.540	1.893.540
- Cổ phiếu phổ thông	1.893.540	1.893.540
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	340	340
- Cổ phiếu phổ thông	340	340
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.893.200	1.893.200
- Cổ phiếu phổ thông	1.893.200	1.893.200
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần.

**16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của văn phòng Công ty được chia thành 03 (ba) bộ phận hoạt động: Hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch; Hoạt động sản xuất và kinh doanh đá và Hoạt động xây lắp công trình, dịch vụ.

Hoạt động chủ yếu của ba bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận nhà máy gạch:

Bộ phận nhà máy đá:

Bộ phận xây lắp công trình, dịch vụ:

Hoạt động sản xuất và kinh doanh gạch

Hoạt động sản xuất và kinh doanh đá

Xây lắp công trình, cho thuê văn phòng



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (TIẾP THEO)**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:

**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022**

	Hoạt động sản xuất, kinh doanh gach	Hoạt động sản xuất, kinh doanh đá	Hoạt động xây lắp công trình, dịch vụ	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản</b>					
Tài sản bộ phận	1.960.418.597	32.590.599.634	92.669.646.678	-	127.220.664.909
Tài sản không phân bổ					779.235.310
<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.960.418.597</b>	<b>32.590.599.634</b>	<b>92.669.646.678</b>	<b>-</b>	<b>127.999.900.219</b>
<b>Nợ phải trả</b>					
Nợ phải trả bộ phận	5.179.843.409	6.949.306.655	71.671.693.063	-	83.800.843.127
Nợ phải trả không phân bổ					51.619.221.390
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>5.179.843.409</b>	<b>6.949.306.655</b>	<b>71.671.693.063</b>	<b>-</b>	<b>135.420.064.517</b>



**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (TIẾP THEO)**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

**Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022:**

	Hoạt động sản xuất, kinh doanh gạch		Hoạt động sản xuất, kinh doanh đá		Hoạt động xây lắp công trình, dịch vụ		Loại trừ		Tổng cộng toàn doanh nghiệp	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Doanh thu</b>										
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	-	11.975.645.357	3.695.341.496				-		15.670.986.853	
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-				-		-	
<b>Tổng doanh thu</b>	-	<b>11.975.645.357</b>	<b>3.695.341.496</b>				-		<b>15.670.986.853</b>	
<b>Chi phí kinh doanh</b>										
Giá vốn hàng bán	-	14.160.512.138	2.181.614.514				-		16.342.126.652	
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận</b>	-	<b>(2.184.866.781)</b>	<b>1.513.726.982</b>				-		<b>(671.139.799)</b>	
Chi phí không phân bổ									6.972.479.292	
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>									<b>(7.643.619.091)</b>	
Doanh thu hoạt động tài chính									1.089.072	
Chi phí tài chính									3.116.763.527	
Lợi nhuận/(lỗ) khác									(1.687.142.431)	
<b>Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>									<b>(12.446.435.977)</b>	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành									-	
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>									<b>(12.446.435.977)</b>	



**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (TIẾP THEO)**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)

*Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2021:*

	Hoạt động sản xuất, kinh doanh gạch	Hoạt động sản xuất, kinh doanh đá	Hoạt động xây lắp công trình, dịch vụ	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản					
Tài sản bộ phận	3.765.781.816	36.417.260.281	100.330.123.873	-	140.513.165.970
Tài sản không phân bổ					6.598.699
<b>Tổng tài sản</b>	<b>3.765.781.816</b>	<b>36.417.260.281</b>	<b>100.330.123.873</b>	<b>-</b>	<b>140.519.764.669</b>
Nợ phải trả					
Nợ phải trả bộ phận	7.413.781.038	6.568.639.849	67.984.374.546	-	81.966.795.433
Nợ phải trả không phân bổ					53.526.697.557
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>7.413.781.038</b>	<b>6.568.639.849</b>	<b>67.984.374.546</b>	<b>-</b>	<b>135.493.492.990</b>



**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

**16. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ (TIẾP THEO)**

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (Tiếp theo)**

*Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021:*

	Hoạt động sản xuất, kinh doanh gạch	Hoạt động sản xuất, kinh doanh đá	Hoạt động xây lắp công trình, dịch vụ	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Doanh thu</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	272.281.818	10.693.335.698	6.618.111.594	-	17.583.729.110
Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>272.281.818</b>	<b>10.693.335.698</b>	<b>6.618.111.594</b>	<b>-</b>	<b>17.583.729.110</b>
<b>Chi phí kinh doanh</b>					
Giá vốn hàng bán	397.728.064	10.672.685.169	4.512.635.985	-	15.583.049.218
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh bộ phận</b>	<b>(125.446.246)</b>	<b>20.650.529</b>	<b>2.105.475.609</b>	<b>-</b>	<b>2.000.679.892</b>
Chi phí không phân bổ					5.921.088.197
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>					<b>(3.920.408.305)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính					1.834.318
Chi phí tài chính					2.103.681.404
Lợi nhuận/(lỗ) khác					(673.426.719)
<b>Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>(6.695.682.110)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>					<b>(6.695.682.110)</b>

**Bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam nên Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**1. DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>15.670.986.853</b>	<b>17.583.729.110</b>
<u>Trong đó:</u>		
- Doanh thu bán thành phẩm	11.975.645.357	10.965.617.516
- Doanh thu xây lắp	3.333.250.583	6.302.453.636
- Doanh thu cho thuê văn phòng	362.090.913	315.657.958
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>15.670.986.853</b>	<b>17.583.729.110</b>

**2. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Giá vốn bán thành phẩm	14.160.512.138	11.070.413.233
Giá vốn xây lắp	2.181.614.514	4.512.635.985
<b>Cộng</b>	<b>16.342.126.652</b>	<b>15.583.049.218</b>

**3. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.918.332	575.000
Chi phí khác bằng tiền	157.955.161	159.473.418
<b>Cộng</b>	<b>164.873.493</b>	<b>160.048.418</b>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	3.284.851.050	2.971.040.373
Chi phí vật liệu quản lý	299.344.133	126.493.269
Chi phí khấu hao tài sản cố định	183.364.342	135.179.213
Thuế, phí và lệ phí	213.146.448	200.647.372
Dự phòng phải thu khó đòi	1.812.112.906	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.115.153	51.770.265
Chi phí khác bằng tiền	922.671.767	2.275.909.287
<b>Cộng</b>	<b>6.807.605.799</b>	<b>5.761.039.779</b>

**4. THU NHẬP KHÁC**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
Thu từ thanh lý tài sản cố định	-	667.324.309
Thu nhập khác	986.562.729	8.007.500
<b>Cộng</b>	<b>986.562.729</b>	<b>675.331.809</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**

**5. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Khấu hao tài sản cố định	1.037.605.641	-
Các khoản phạt vi phạm thuế và hành chính	671.269.825	504.719.598
Lãi chậm nộp bảo hiểm	355.859.941	530.889.382
Chi phí khác	608.969.753	313.149.548
<b>Cộng</b>	<b>2.673.705.160</b>	<b>1.348.758.528</b>

**6. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng thu nhập trước thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.446.435.977)	(6.695.682.110)
Các khoản điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	5.372.849.631	5.018.686.951
Các khoản điều chỉnh tăng	5.372.849.631	5.018.686.951
- Chi phí khác	1.983.237.035	1.035.608.980
- Chi phí tiền lương chưa chi hết đến 31/03	2.156.565.124	3.983.077.971
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.233.047.472	-
Các khoản điều chỉnh giảm:	-	-
- Lỗ năm trước chuyển sang	-	-
<b>Tổng thu nhập chịu thuế</b>	<b>(7.073.586.346)</b>	<b>(1.676.995.159)</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

**7. LÃI CƠ BẢN/SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(12.446.435.977)	(6.695.682.110)
Các khoản điều chỉnh	-	-
<b>Lợi nhuận phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>(12.446.435.977)</b>	<b>(6.695.682.110)</b>
Cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm	1.893.200	1.893.200
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>(6.574)</b>	<b>(3.537)</b>
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>(6.574)</b>	<b>(3.537)</b>

**8. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.125.230.827	2.968.537.917
Chi phí nhân công	4.657.912.632	5.441.381.162
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.985.306.946	2.457.713.006
Chi phí dịch vụ mua ngoài	397.365.153	1.514.728.222
Chi phí khác bằng tiền	7.273.150.479	6.914.237.340
<b>Cộng</b>	<b>17.438.966.037</b>	<b>19.296.597.647</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC**

**1. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

**Bên liên quan**

**Mối quan hệ**

Tổng Công ty Licogi - CTCP

Công ty mẹ

Các công ty con, Công ty liên kết của Tổng Công ty Licogi - CTCP

Cùng hệ thống

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

**Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan trong năm 2022:**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>Vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>4.058.350.569</b>	<b>-</b>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	4.058.350.569	-

**Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>Phải thu khách hàng</b>	<b>9.699.719.899</b>	<b>9.699.719.899</b>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	8.639.163.261	8.639.163.261
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 9	199.055.194	199.055.194
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10	631.851.344	631.851.344
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 15	229.650.100	229.650.100
<b>Phải trả người bán</b>	<b>814.999.000</b>	<b>814.999.000</b>
Công ty CP Cơ giới và Xây lắp số 10	814.999.000	814.999.000
<b>Người mua trả tiền trước</b>	<b>2.700.000.000</b>	<b>-</b>
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2	2.700.000.000	-
<b>Lãi vay phải trả</b>	<b>176.252.193</b>	<b>-</b>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	176.252.193	-
<b>Phải trả về tiền cổ tức</b>	<b>2.416.588.000</b>	<b>2.416.588.000</b>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	2.416.588.000	2.416.588.000



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**1. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

**Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:**

	<b>Số cuối năm VND</b>	<b>Số đầu năm VND</b>
<b>Phải trả khác</b>	<b>2.081.229.166</b>	<b>745.229.166</b>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	1.144.000.000	-
Bà Phan Lan Anh	175.837.001	151.837.001
Ông Nguyễn Ngọc Thiên	202.294.712	184.294.712
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	105.167.075	90.167.075
Ông Phạm Hồng Thanh	160.029.808	145.029.808
Ông Nguyễn Thanh Hợp	30.000.000	-
Ông Phùng Hải Phong	24.000.000	-
Ông Đặng Quang Thành	15.000.000	-
Bà Đặng Thu Oanh	15.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	12.000.000	-
Bà Lê Thị Thanh Nội	95.950.285	83.950.285
Ông Lê Kim Khanh	101.950.285	89.950.285
<b>Vay và nợ thuê tài chính</b>	<b>5.058.350.569</b>	<b>1.000.000.000</b>
Tổng Công ty Licogi - CTCP	5.058.350.569	1.000.000.000
<b>Trả trước cho người bán</b>	<b>447.051.425</b>	<b>447.051.425</b>
Ông Nguyễn Ngọc Thiên	447.051.425	447.051.425

**Thu nhập, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, Phụ trách Kế toán, Ban Kiểm soát trong năm:**

	<b>Năm nay VND</b>	<b>Năm trước VND</b>
<b>Thù lao của Hội đồng Quản trị</b>	<b>126.000.000</b>	<b>114.000.000</b>
Ông Nguyễn Danh Hợp	30.000.000	-
Ông Phùng Hải Phong	24.000.000	-
Ông Đặng Quang Thành	15.000.000	-
Bà Phan Lan Anh	24.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Ngọc Thiên	18.000.000	36.000.000
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	15.000.000	30.000.000
<b>Thu nhập của Ban Giám đốc và kế toán</b>	<b>713.928.266</b>	<b>528.846.026</b>
Ông Phùng Hải Phong	144.431.677	-
Ông Nguyễn Ngọc Thiên	103.986.043	145.359.826
Ông Tạ Công Nam	136.341.655	107.758.438
Ông Lê Trường Khánh	75.405.477	75.121.295
Ông Nguyễn Văn Hải	72.362.900	79.102.593
Ông Lưu Tấn Trường	7.796.667	23.401.667
Ông Phan Thanh Tân	85.835.840	-
Bà Trần Thị Mỹ Xuân	25.905.798	-
Ông Võ Trọng Quý	61.862.209	98.102.207



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**VII. CÁC THÔNG TIN KHÁC (TIẾP THEO)**

**1. THÔNG TIN VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

Thu nhập, thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc, Phụ trách Kế toán, Ban Kiểm soát trong năm (Tiếp theo):



	Năm nay VND	Năm trước VND
Thù lao của Ban Kiểm soát	66.000.000	78.000.000
Bà Đặng Thu Oanh	15.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	12.000.000	-
Ông Phạm Hồng Thanh	15.000.000	30.000.000
Bà Lê Thị Thanh Nội	12.000.000	24.000.000
Bà Lê Kim Khanh	12.000.000	24.000.000
Cộng	905.928.266	720.846.026

**2. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trong Báo cáo tài chính.

  
Võ Trọng Quý  
Người lập

  
Trần Thị Mỹ Xuân  
Phụ trách Kế toán

  
  
Phùng Hải Phong  
Giám đốc  
Ngày 30 tháng 03 năm 2023